



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, Phường Ninh Kiều, TP Cần Thơ, Việt Nam

Số điện thoại: (0710) 3821150

Số fax (0710) 3813491

Website: www.congtrinhdothicantho.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



“Kiến tạo đô thị – Nâng tầm cuộc sống”

MỤC LỤC



Vui lòng tải hoặc xem

Báo cáo thường niên năm 2025
của CTCP Đô thị Cần Thơ tại:

Link: congtrinhdothicantho.vn

Hoặc quét mã QR dưới đây



01

Thông tin chung

Thông tin khái quát
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

02

Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu sản xuất, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

04

Đánh giá của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

Quản trị công ty

Hội đồng quản trị
Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

06

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính được kiểm toán

CHƯƠNG 01

Thông tin chung



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch

Tên Công ty bằng Tiếng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Tên Công ty bằng Tiếng Anh

CANTHO URBAN JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt

CPĐT

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800271113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 26/08/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 07/03/2024.

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ

54.249.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

54.249.000.000 ĐỒNG

Thông tin liên lạc

Địa chỉ

Số 5, Võ Thị Sáu, Phường Ninh Kiều, TP Cần Thơ, Việt Nam

Số điện thoại

(0710) 3821150

Số fax

(0710) 3813491

Website

www.congtrinhdothicantho.vn

Mã cổ phiếu

UCT

Sàn giao dịch

UpCOM



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1990

Công ty Công trình đô thị thành phố Cần Thơ được thành lập với tiền thân là một đơn vị hành chính sự nghiệp vào ngày 29/11/1990 theo quyết định của UBND thành phố Cần Thơ (cũ), trên cơ sở sát nhập Công ty vệ sinh và mai táng, Công ty chiếu sáng công cộng, Bộ phận duy tu bảo dưỡng cầu đường và Đội công viên cây xanh.



2001

Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định về việc chuyển giao Công ty trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Cần Thơ, đồng thời hình thành Đội Công trình đô thị tại các huyện trực thuộc Công ty.



2008

Công ty Công trình đô thị thành phố Cần Thơ được tái chuyển giao về Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ quản lý.



2011

Công ty được UBND thành phố Cần Thơ thay đổi vốn điều lệ thành 12.662.684.969 đồng. Ngoài ra, Công ty được chuyển giao từ Sở Xây dựng TP. Cần Thơ về Sở Giao thông - Công chính TP. Cần Thơ và thành lập 5 xí nghiệp phụ thuộc.



1994

Ủy ban Nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ ngày 05/02/1994 với vốn kinh doanh là: 682.000.000 đồng



2004

Công ty thay đổi vốn điều lệ thành 12.662.684.969 đồng. Ngoài ra, Công ty được chuyển giao về Sở Giao thông - Công chính thành phố Cần Thơ và thành lập 5 xí nghiệp phụ thuộc.



2010

Ngày 02/7/2010, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định về việc phê duyệt phương án, Điều lệ và chuyển Công ty Công trình đô thị thành Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ. Vốn điều lệ được phê duyệt là: 60.264.015.048 đồng.



2014

UBND thành phố Cần Thơ ra Quyết định số 1581/QĐ-UBND về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị TP Cần Thơ. Ngày 26/09/2014 ra Quyết định số 2723/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 9/06/2014 về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (TT)



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

GIẢI THƯỞNG TẬP THỂ

1992 - 1993 - 1995 3 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

1992 - 1993 - 2000 3 bằng khen của Bộ Xây dựng (Năm 1992, 1993, 2000) trong đó có một bằng khen thời kỳ đổi mới 1996 - 2000.

1996 Huân chương Lao động hạng III.

2002 Huân chương Lao động hạng II.

2005 Bằng khen của Bộ Công an.

2009 Huân chương lao động hạng I
Cúp vàng và Bằng khen Bộ Tài nguyên - Môi trường.

2010 Bằng khen Bộ Xây dựng, bằng khen Bộ Công Thương.

GIẢI THƯỞNG CÁ NHÂN



18 huy chương vì sự nghiệp Công đoàn.



25 huy chương vì sự nghiệp xây dựng.



01 CSTĐ toàn quốc (năm 2002).



28 CSTĐ cấp Tỉnh, 258 CSTĐ cơ sở, 2.317 bằng khen của các cấp, 1.266 giấy khen của các cấp, 04 bằng lao động sáng tạo, ...



52 bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động, UBND Tỉnh - Thành phố Cần Thơ, Liên đoàn Lao động Tỉnh - Thành phố Cần Thơ ...



60 tập thể lao động xuất sắc.



111 tập thể lao động tiên tiến.



Đảng bộ Công ty nhiều năm liền đạt trong sạch vững mạnh.



Các đoàn thể của đơn vị (Công đoàn, Hội CCB, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Nữ công, Chữ thập đỏ, ...) nhiều năm liền được công nhận vững mạnh.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Trong năm 2025, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;

Thoát nước và xử lý nước thải;

Dịch vụ chăm sóc và duy tu cảnh quan;

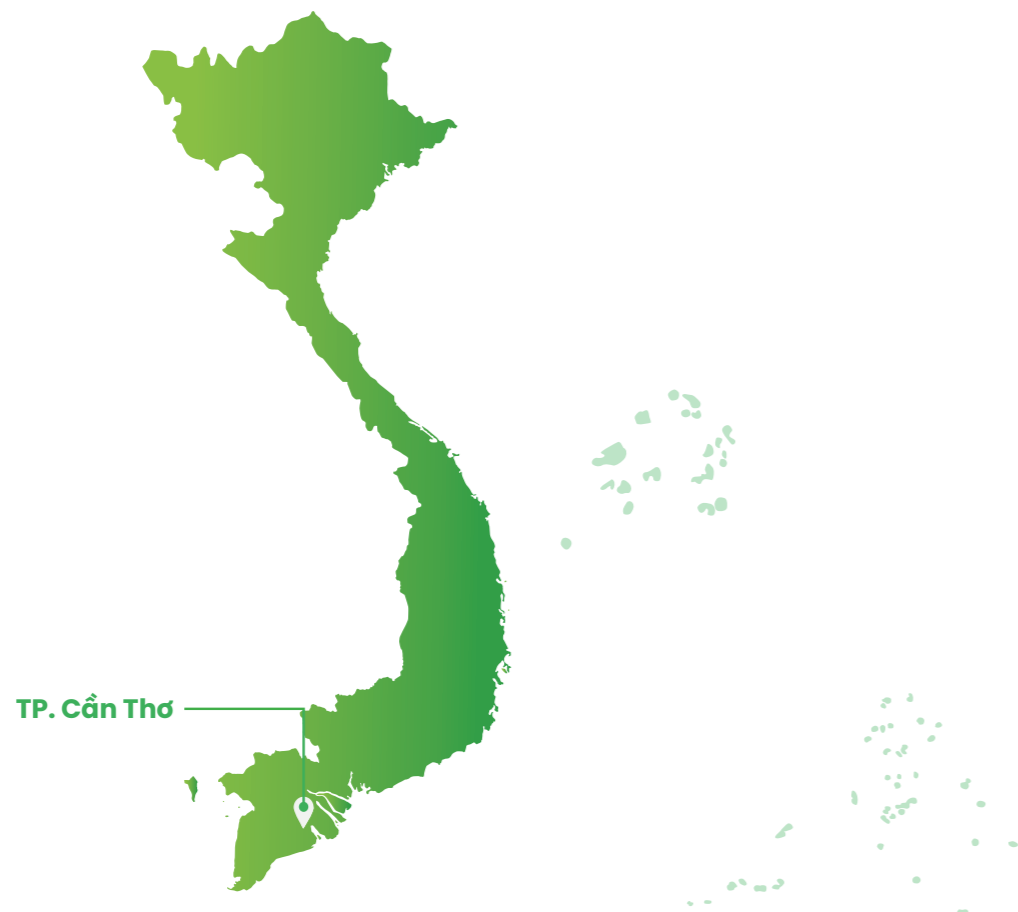
Lắp đặt hệ thống điện công cộng;

Xây dựng công trình công ích và dân dụng;

Dịch vụ đô thị.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Năm 2025, Công ty vẫn tiếp tục cung cấp các dịch vụ như thu gom vận chuyển và xử lý chất thải; chăm sóc và duy tu cảnh quan; thoát nước và xử lý nước thải; xây lắp, duy tu và sửa chữa các công trình; dịch vụ đô thị... trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong tương lai, công ty sẽ không ngừng nỗ lực để giữ vững và nâng cao thị phần và phạm vi hoạt động sang các tỉnh lân cận. Để làm được điều đó, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ luôn cải thiện chất lượng dịch vụ của mình, nhằm tạo sự hài lòng và yên tâm cho người dân cũng như góp phần nâng cao xanh-sạch-đẹp đô thị.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ hoạt động và tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

BAN KIỂM SOÁT

: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

BAN GIÁM ĐỐC

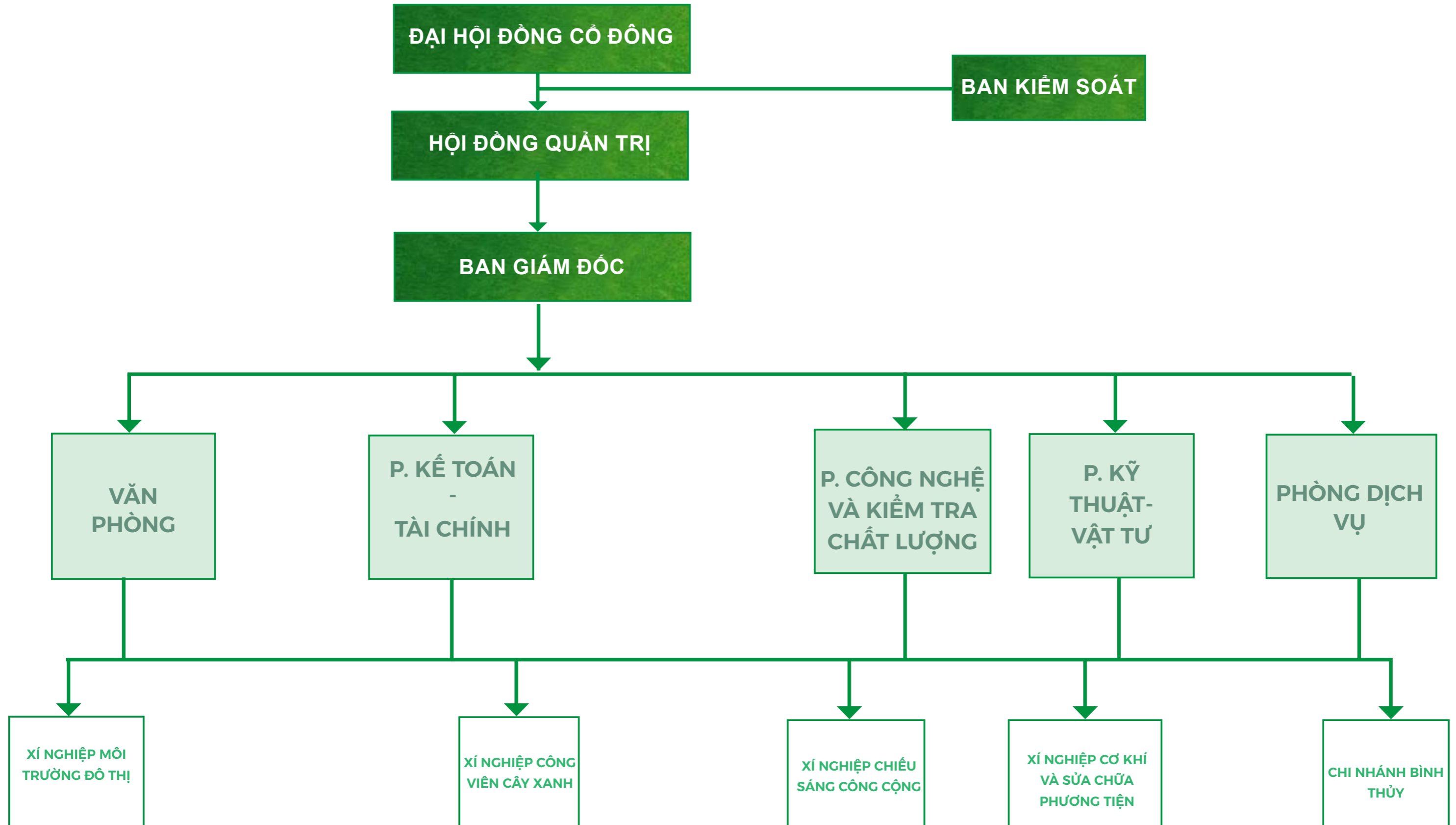
Ban Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, trực tiếp điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ của Công ty. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty trước Hội đồng quản trị.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH (TT)

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: Không có



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty



Là một Công ty sử dụng nguồn vốn nhà nước và hoạt động trong lĩnh vực đô thị, mục tiêu cốt lõi của UCT luôn sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đóng góp tối đa vào sự phát triển của thành phố thông qua những dịch vụ về vệ sinh, làm đẹp cảnh quan đô thị hay nâng cấp, sửa chữa phương tiện vận chuyển và xử lý rác thải đô thị.

Năm 2025, dù phải đối mặt với những khó khăn về việc đẩy mạnh tiến độ thực hiện các gói thầu; những khó khăn về mặt doanh thu không bù đắp được chi phí, từ đó dẫn đến những vấn đề về đời sống nhân sự. Xác định được việc hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích phụ thuộc rất nhiều vào các cơ chế, chính sách của Nhà nước, công ty luôn cập nhật và điều chỉnh các mục tiêu kinh doanh phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của công ty. Trước mặt, những lĩnh vực công ty tập trung bao gồm vệ sinh đô thị, cây xanh và chiếu sáng.



01

Về Vệ sinh đô thị



Về vệ sinh đô thị, Ban lãnh đạo UCT luôn thúc đẩy tăng cường năng lực nhân sự, sắp xếp tinh gọn bộ phận thi công các gói thầu vệ sinh đô thị. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ luôn cố gắng để đưa ra những giải pháp phù hợp trong việc thu gom và vận chuyển rác thải, đảm bảo hiệu quả cho doanh nghiệp với mức chi phí tối thiểu.

02

Về lĩnh vực cây xanh



Về lĩnh vực cây xanh, Công ty đã trúng được gói thầu CVCX với giá trị trên 3 tỷ đồng, vượt qua mục tiêu phấn đấu 2 tỷ mà công ty đã đặt ra ban đầu. Nhờ đó, Ban điều hành công ty chỉ cần thực hiện những dịch vụ nhỏ lẻ và đảm bảo duy trì lực lượng cơ hữu, chuẩn bị tham gia các gói thầu năm sau.

03

Về lĩnh vực chiếu sáng



Về lĩnh vực chiếu sáng, công ty tiến hành bảo dưỡng, duy tu các gói thầu chiếu sáng trong khu vực hoạt động, phấn đấu đạt mục tiêu đặt ra ban đầu.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực đô thị, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tiếp tục kiên trì định hướng phát triển bền vững, đặt con người và môi trường làm trọng tâm trong mọi hoạt động. Công ty đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ vào quản lý vệ sinh môi trường, nâng cao hiệu quả thu gom - vận chuyển - xử lý rác thải và tối ưu hóa sử dụng nguồn lực. Bên cạnh đó, UCT tăng cường các chương trình phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội nhằm lan tỏa lối sống xanh, khuyến khích phân loại rác tại nguồn và nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ hệ sinh thái đô thị. Công ty tập cũng trung xây dựng môi trường

làm việc an toàn, lành mạnh, chú trọng đào tạo kỹ năng, bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm xã hội và ý thức bảo vệ môi trường cho đội ngũ nhân viên. Cuối cùng, UCT tiếp tục hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội, tạo thêm việc làm và đóng góp thiết thực cho cộng đồng tại địa bàn hoạt động. Với tầm nhìn trở thành đơn vị nòng cốt của Thành phố trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị, Công ty luôn nỗ lực cải tiến, phát huy vai trò tiên phong trong hành trình xây dựng Thành phố Cần Thơ xanh - sạch - hiện đại, hài hòa giữa phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng sống của người dân.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Về trung và dài hạn, Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch phù hợp cho từng lĩnh vực kinh doanh của công ty. Đối với mảng vệ sinh đô thị, mục tiêu trong trung hạn của công ty là nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng cách nâng cao hiệu quả thu gom và xử lý rác thải. Về dài hạn, công ty hướng tới việc xây dựng hệ thống quản lý chất thải hiện đại, giảm thiểu ô nhiễm, áp dụng công nghệ vào quá trình phân loại, thu gom và xử lý rác.

Về lĩnh vực cây xanh, mục tiêu trung hạn được công ty đề ra là duy trì và phát triển môi trường xanh, cải tạo cảnh quan cũng như chăm sóc các công viên

cây xanh. Trong dài hạn, công ty hướng đến việc mở rộng diện tích cây xanh, từ đó tạo ra nhiều không gian xanh cho đô thị.

Với lĩnh vực chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông, mục tiêu trung hạn và dài hạn là bảo dưỡng, duy trì hệ thống hoạt động trơn tru, tiết kiệm năng lượng, cùng với phát triển hệ thống chiếu sáng thông minh, ứng dụng công nghệ hiện đại.

Ngoài ra, công ty cũng chú trọng đến các dịch vụ khác, hướng đến việc nâng cao trải nghiệm khách hàng cũng như mở rộng địa bàn hoạt động công ty.



RỦI RO



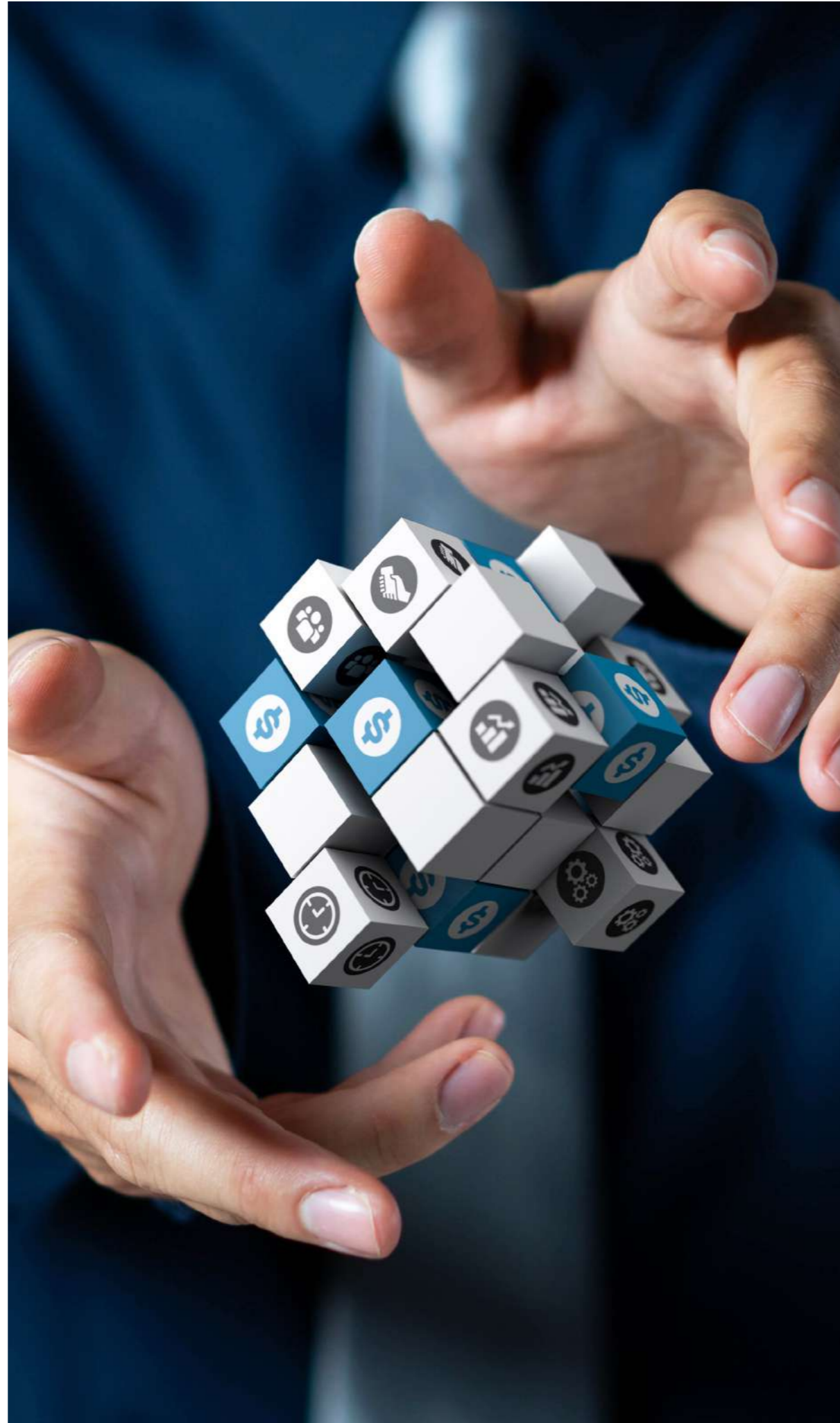
Rủi ro kinh tế

Trong năm 2025, tình hình chính trị thế giới diễn ra phức tạp khi nền kinh tế thế giới dù vẫn tăng nhưng đã bước vào giai đoạn tăng trưởng thấp do những biến động xảy ra, đặc biệt là khi căng thẳng địa chính trị giữa Mỹ - Iran. Việc đóng cửa eo biển Hormuz khiến cho giá dầu thế giới biến động, tạo áp lực lên nguồn dầu dự trữ và giá dầu thế giới.

Về phía thị trường tài chính, 2025 là một năm đón nhận nhiều biến động mạnh khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ dần nới lỏng khi quyết định giảm lãi suất thêm 0,25% trong cuộc họp cuối năm 2025. Trong nước, GDP của Việt Nam vẫn ghi nhận tăng trưởng mạnh, hơn 8,02% so với năm trước trong khi duy trì lạm phát khá hiệu quả, thể hiện qua chỉ số CPI khi chỉ tăng 3.21% so với năm ngoái.

Với riêng Thành phố Cần Thơ, dù mức tăng trưởng GRDP đạt 7,23%, thấp hơn so với mục tiêu ban đầu. Song, Ban lãnh đạo Thành phố vẫn nhận định đây là nỗ lực lớn trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt là sự phục hồi chưa mạnh của ngành dịch vụ cũng như những vướng mắc về thủ tục đất đai

Về phía Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ, dù nền kinh tế thế giới đang gặp nhiều thách thức nhưng nhờ sự tăng trưởng của Việt Nam, các cơ hội lớn dần xuất hiện đối với công ty hoạt động trong lĩnh vực môi trường nói chung và UCT nói riêng khi các dự án cây xanh xuất hiện nhiều hơn, ý thức bảo vệ môi trường cũng dần tăng cao.



Rủi ro pháp luật

Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực Đô thị, UCT luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Bên cạnh việc tuân thủ những bộ luật cơ bản như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Tài nguyên và Môi trường,... công ty còn phải thích nghi với sự thay đổi, cập nhật của các văn bản pháp luật chuyên ngành.

Hiểu rõ về hậu quả của việc thiếu cập nhật thông tin và không tuân thủ đúng quy định hiện hành, đảm bảo nhân sự công ty luôn được cập nhật thông tin về những thay đổi, chỉnh sửa của các bộ luật, quy định ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, để duy trì sự minh bạch và đảm bảo tuân thủ pháp luật của công ty, Ban lãnh đạo thường xuyên khai báo cho các cơ quan chức năng về tình hình hoạt động của công ty, giúp duy trì sự minh bạch và đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật.



Rủi ro môi trường, thiên tai

Năm 2025, Thành phố Cần Thơ phải hứng chịu những hậu quả nặng nề từ thiên tai. Với đặc trưng địa hình của mình, thành phố Cần Thơ thường xuyên chịu ảnh hưởng của triều cường, mưa lớn cục bộ và lũ đô thị. Chỉ trong 7 tháng đầu năm 2025, Cần Thơ đã hứng chịu bốn loại hình thiên tai, bao gồm sạt lở, mưa kèm theo dông lốc, triều cường và xâm nhập mặn, khiến Địa phương thiệt hại tổn công hơn 9 tỷ đồng.

Những vấn đề về thiên tai không chỉ làm gián đoạn hoạt động của công ty mà còn gây ra những tổn thất về cơ sở vật chất như làm hư các thiết bị phát sáng cộng đồng hay ảnh hưởng đến các quá trình xử lý chất thải, có khả năng gây ô nhiễm nguồn nước do rác thải.

Hiểu rõ những khó khăn trên là không thể tránh khỏi, Công ty luôn có kế hoạch giảm thiểu tốt nhất và phòng ngừa. Đồng thời, Công ty duy trì hợp đồng bảo hiểm tài sản và con người nhằm giảm thiểu thiệt hại khi rủi ro phát sinh. Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống dự báo và cảnh báo sớm về thiên tai, tăng cường phối hợp với các đơn vị chức năng để cập nhật thông tin thời tiết, chủ động điều chỉnh kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải, đảm bảo chất lượng dịch vụ và sự an toàn của người lao động.

RỦI RO (TT)

Rủi ro lao động



Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực môi trường, việc sử dụng nhân sự nhiều hơn máy móc và công nghệ là một nét đặc thù. Việc thâm dụng lao động của công ty có thể dẫn đến những rủi ro về mặt giảm hiệu suất, dẫn đến chi phí cao và khả năng cạnh tranh kém.

Do đó, để có thể giảm thiểu rủi ro trên, công ty đang liên tục nghiên cứu, tập trung tự động hóa cũng như áp dụng công nghệ vào các hoạt động kinh doanh của công ty. Đồng thời, công ty luôn chủ động cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi lao để giữ chân người lao động và nâng cao hiệu suất công việc.

Rủi ro khác



Việc nước nhà ngày một quan tâm hơn về sức khỏe môi trường cũng như phát triển bền vững giúp cho các doanh nghiệp hoạt động về đô thị, môi trường như UCT có thêm cơ hội mở rộng kinh doanh, tạo động lực cho thị trường dịch vụ công ích phát triển ổn định và có chiều sâu.

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội và đãi ngộ, Công ty cũng phải đối mặt với những thách thức mới khi yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường tiếp tục được siết chặt, đồng thời áp lực cạnh tranh gia tăng từ các doanh nghiệp cùng lĩnh vực. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến biên lợi nhuận, yêu cầu Công ty phải tăng cường đầu tư công nghệ và nâng cao năng lực quản lý.

Để giảm thiểu các rủi ro nêu trên, trong năm 2025 Công ty tiếp tục đẩy mạnh cập nhật chính sách pháp luật, rà soát quy trình nội bộ, phối hợp với các chuyên gia để đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định liên quan đến môi trường và dịch vụ công ích. Cùng với đó, Công ty tăng cường quản lý tài chính, xây dựng kế hoạch đầu tư phù hợp và tìm kiếm các nguồn vốn ưu đãi để triển khai các giải pháp công nghệ mới. Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp này giúp Công ty nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo hoạt động ổn định và đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.



CHƯƠNG 02

Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm



WORLD TRAFFIC

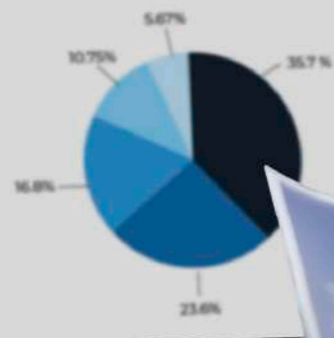
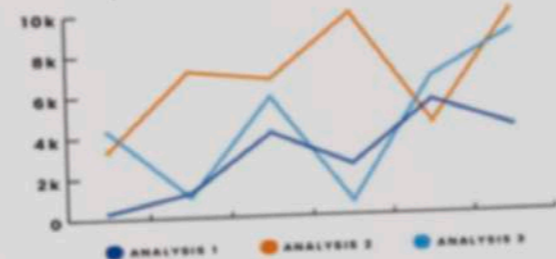


Total Orders
13,678
+12% LAST MONTH

Total Sales
11,892
+8.2% LAST MONTH

Total Profit
\$6,789
+5% LAST MONTH

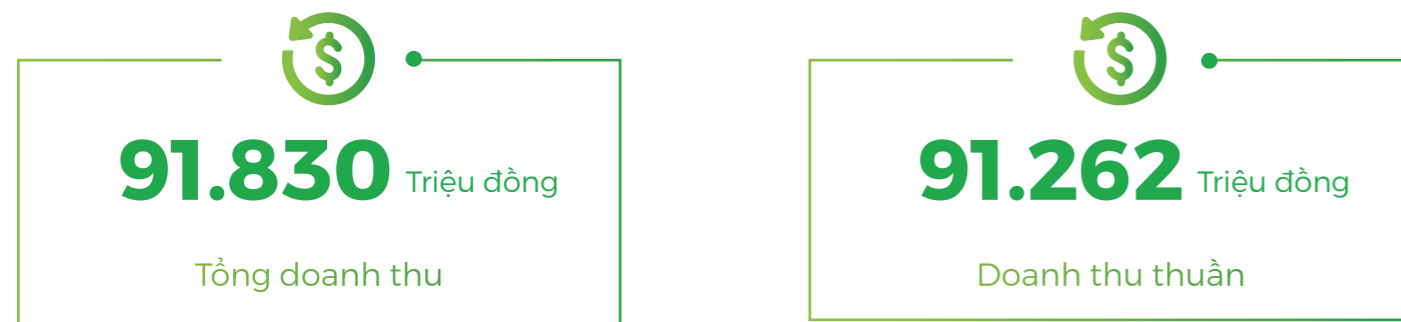
Analysis



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm



Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	2025 / 2024
Tổng doanh thu (*)	81.119	91.830	113,20%
Doanh thu thuần	79.799	91.262	114,37%
Lợi nhuận trước thuế	(10.281)	3.794	-

(*) Tổng doanh thu = Doanh thu thuần + Doanh thu tài chính + Thu nhập khác

Dù tình hình thế giới diễn biến phức tạp, nền kinh tế nước nhà lại ghi nhận tăng 8,02% so với năm trước, cao thứ hai trong năm năm gần nhất. Sự tăng trưởng từ nền kinh tế nước nhà cũng là tiền đề cho sự cải thiện trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2025 là một năm kinh doanh có lãi của Công ty, chấm dứt tình trạng thua lỗ của năm trước. Tổng doanh thu của Công ty đạt 91.830 triệu đồng, tăng 13,20% so với năm ngoái. Trong đó, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng từ 79.799 triệu đồng lên 91.262 triệu đồng, tăng 14,37% so với 2024.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty cũng thể hiện sự phục hồi mạnh mẽ khi chuyển từ âm 10.281 triệu đồng sang dương 3.794 triệu đồng, chủ yếu do giá vốn hàng bán giảm, cũng như nỗ lực quản trị tốt chi phí của Công ty, khiến lợi nhuận gộp tăng mạnh.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	TH 2025/ KH 2025
Tổng doanh thu	91.830	81.490	112,7%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.794	-	-



Năm 2025, Tổng doanh thu thực hiện của Công ty đạt 91.830 triệu đồng, vượt 12,7% so với kế hoạch đề ra là 81.490 triệu đồng. Kết quả này phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh khi doanh thu cung cấp dịch vụ tăng mạnh so với năm ngoái. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế cũng chuyển từ lỗ sang lãi, vượt chỉ tiêu đã đề ra ban đầu khi Công ty đã kiểm soát tốt các dòng chi phí, làm cho lợi nhuận gộp tăng mạnh.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban Điều hành

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Thạch Em	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	329.394	6,07%
2	Ông Nguyễn Phúc Như	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.100	0,02%
3	Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	-	-
4	Ông Lê Thanh Hiếu	Kế toán trưởng	14.700	0,27%

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2025

Không có



Lý lịch Ban Điều hành



ÔNG NGUYỄN THẠCH EM

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

2000 - 2002 Nhân viên Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật Công ty Công trình Đô thị Thành phố Cần Thơ

2002 - 2008 Nhân viên Phòng Kế toán Công ty Công trình Đô thị Thành phố Cần Thơ.

2008 - 2010 Phó phòng Kế toán Công ty Công trình Đô thị Thành phố Cần Thơ.

2010 - 2012 Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Thành phố Cần Thơ.

2013 - 06/2015 Phó Giám Đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Thành phố Cần Thơ.

29/06/2021-12/07/2021 Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ

12/07/2021 đến nay Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2025: 329.394 cổ phần chiếm 6,07% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 325.494 cổ phần, chiếm 6,00% vốn điều lệ (Đại diện cho UBND TP. Cần Thơ)
- Cá nhân sở hữu: 3.900 cổ phần chiếm 0,072% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2025 của người có liên quan: Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TT)

Lý lịch Ban Điều hành

02

ÔNG NGUYỄN PHÚC NHƯ

Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Năm sinh: 1980

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học Môi trường

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

2003-2007	Nhân viên Kế hoạch Đội Công trình Đô thị quận Cái Răng trực thuộc Công ty Công trình Đô thị Thành phố Cần Thơ.
2007-2009	Nhân viên Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật Công ty Công trình Đô thị TP Cần Thơ.
2009-2010	Phó phòng Kinh doanh - Kỹ thuật Công ty Công trình Đô thị TP Cần Thơ.
2010 - 2013	Phó phòng Kỹ thuật vật tư Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ.
2013 - 06/2015	Phó phòng Kinh doanh - Kỹ thuật vật tư tổng hợp Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ.
07/2015-10/2020	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
10/2020 đến nay	: Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần Đô Thị Cần Thơ.

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2025: 1.100 cổ phần chiếm 0,02% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: Không có
- Cá nhân sở hữu: 1.100 cổ phần chiếm 0,02% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2025 của người có liên quan: Không có

03

BÀ NGUYỄN HỒ Y PHỤNG

Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Năm sinh: 1993

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quản lý tài nguyên môi trường, cử nhân luật

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

06/2017-01/2020	Cán bộ kỹ thuật Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
01/2020-07/2022	Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH Phát triển Tôm giống Long Qui.
01/08/2022 - Nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
22/12/2022 - Nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2025: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2025 của người có liên quan: Không có

04

ÔNG LÊ THANH HIẾU

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

2/1992 - 10/2003:	Nhân viên Xưởng cơ khí, Công ty SC Xây dựng Công trình CKGT 721
11/2003 - 3/2007	Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty SC Xây dựng Công trình ST 721.
4/2007 - 10/2010	Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty Công trình Đô thị TP Cần Thơ.
11/2010 - 12/2012	Phó trưởng phòng Kế toán, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị TP Cần Thơ.
1/2013 - 6/2015	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Thành phố Cần Thơ.
Từ 07/2015 - Nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2025: 14.700 cổ phần chiếm 0,271% vốn điều lệ.

- Đại diện sở hữu: Không có.
- Cá nhân sở hữu: 14.700 cổ phần chiếm 0,271% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2025 của người có liên quan: Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TT)

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	390	100,00%
1	Đại học và trên đại học	35	8,97%
2	Trình độ Cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp	10	2,56%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	25	6,41%
4	Lao động phổ thông	320	82,05%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	390	100,00%
1	Hợp đồng có thời hạn từ 1 đến 3 năm	200	51,28%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	190	48,72%
C	Theo giới tính	390	100,00%
1	Nam	270	69,23%
2	Nữ	120	30,77%

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	341	387	391	390
Lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	6,5	6,5	6	6,5



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TT)

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



Về tuyển dụng

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực đô thị và môi trường, CTCP Đô thị Cần Thơ xây dựng chính sách tuyển dụng minh bạch, công bằng và đặc biệt là đúng người – đúng việc, hướng tới phát triển bền vững và định hướng vận hành dịch vụ đô thị.

Tùy những vị trí khác nhau, Công ty sẽ có những buổi phỏng vấn trực tiếp, những vòng thi vấn đáp nhằm chọn được những nhân sự phù hợp, có năng lực để đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty và thành phố. Thời gian thử việc của người lao động phụ thuộc và trình độ chuyên môn và những đóng góp của cá nhân cho công ty. Ngoài ra, nhân viên thử việc vẫn được hưởng chế độ lương thỏa thuận, tối thiểu là 85% mức lương chính thức cho vị trí ứng tuyển.

Về điều kiện làm việc

Với mục tiêu phát triển bền vững và mở rộng tầm hoạt động của Công ty, Ban lãnh đạo luôn hiểu rõ tầm quan trọng của việc trang bị đầy đủ kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ nhân sự. Chính vì thế, chính sách đào tạo của công ty được thiết kế bài bản, nội dung rõ ràng, đảm bảo kiến thức và kỹ năng cần thiết cho mỗi vị trí công việc.

Ngoài chương trình đào tạo nhân sự của Công ty, Ban lãnh đạo luôn khuyến khích nhân sự tham gia các sự kiện, khóa học về ngành bên ngoài để nâng cao hiểu biết và kỹ năng cá nhân.

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ cam kết đầu tư vào nguồn nhân lực, tạo điều kiện tốt nhất để nhân viên phát triển toàn diện, đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty và cộng đồng.

Môi trường công việc

Tại CTCP Đô thị Cần Thơ, Ban lãnh đạo công ty luôn hướng đến xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và công bằng, nơi mọi đóng góp của nhân sự đều được coi trọng bất kể vị trí.

Ngoài ra, Công ty chú trọng hình thành tác phong làm việc nghiêm túc, đề cao tinh thần trách nhiệm, tuân thủ quy trình và quy định nội bộ trong toàn bộ hệ thống quản lý và vận hành. Mỗi người lao động được phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với năng lực chuyên môn và yêu cầu thực tế của công việc.

Bên cạnh đó, Công ty tạo điều kiện để người lao động làm việc trong môi trường an toàn, đảm bảo các tiêu chuẩn về lao động và vệ sinh môi trường, đặc biệt đối với lực lượng lao động trực tiếp ngoài hiện trường. Các biện pháp bảo hộ lao động, an toàn sản xuất và chăm sóc sức khỏe được triển khai thường xuyên nhằm hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả làm việc.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Trong năm 2025, nhằm thu hút thêm nhân sự mới cũng như thúc đẩy sự cố gắng từ dàn nhân viên chính thức, CTCP Đô thị Cần Thơ xây dựng và duy trì một chế độ lương, thưởng, phúc lợi và đãi ngộ toàn diện, đảm bảo được đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Về chế độ lương và thưởng, Công ty chi trả lương đúng theo quy chế, gồm 12 tháng lương cơ bản, kết hợp với thưởng vào các dịp Lễ, Tết lớn trong năm. Cơ cấu lương của nhân viên được Công ty xây dựng một cách công bằng, dựa trên tính chất công việc, vị trí ứng tuyển cũng như năng lực cá nhân. Ngoài ra, Công ty còn có chế độ thưởng dựa trên hiệu suất công việc của người lao động nhằm thúc đẩy từng cá nhân trong công ty nỗ lực nâng cao hiệu quả làm việc, từ đó cải thiện kết quả kinh doanh của Công ty.

Về phúc lợi và đãi ngộ, CTCP Đô thị Cần Thơ tiếp tục chú trọng đến việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, và công bằng. Công ty cam kết cung cấp các chế độ phúc lợi đầy đủ cho cán bộ nhân viên, bao gồm bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, và các phúc lợi khác theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, công ty cũng tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nghề nghiệp của nhân viên thông qua các khóa đào tạo, chương trình huấn luyện và các cơ hội thăng tiến. Chính sách đãi ngộ của công ty không chỉ bảo vệ quyền lợi của người lao động mà còn khuyến khích sự sáng tạo, cống hiến và gắn bó lâu dài của đội ngũ nhân viên với Công ty.





Trong năm 2025, CTCP Đô thị Cần Thơ đẩy mạnh các gói thầu với giải pháp thi công khoa học, ít tốn kém. Trong công tác đầu tư, Công ty tiếp tục đầu tư theo Nghị quyết đã thông qua; cải tạo đầu tư khu đất tại địa chỉ 396 Cách Mạng Tháng Tám – Bình Thủy, Cần Thơ thành khu xưởng sửa chữa xe chuyên dùng và văn phòng. Ngoài ra, Công ty Lập kế hoạch đầu tư các phương tiện thu gom – vận chuyển rác phù hợp với điều kiện thi công.

CÁC CÔNG TY CON

Không có

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	44.471	44.326	99,67%
2	Doanh thu thuần	79.799	91.262	114,36%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-10.428	4.008	-
4	Lợi nhuận khác	148	(215)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	-10.281	3.794	-
6	Lợi nhuận sau thuế	-10.281	3.794	-
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025 cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ so với năm 2024, đặc biệt về hiệu quả kinh doanh, dù quy mô tài sản gần như không thay đổi đáng kể. Trong bối cảnh vẫn còn nhiều khó khăn từ cơ chế hoạt động và đặc thù ngành dịch vụ công ích, Công ty đã có dấu hiệu phục hồi tích cực, phản ánh những nỗ lực trong kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành.

Quy mô tài sản năm 2025 vẫn được duy trì ổn định ở mức 44.326 triệu đồng, tương đương 99,6% so với 2024, chủ yếu là tài sản ngắn hạn. Lượng tiền và tiền gửi ngân hàng của Công ty ở mức cao, giúp Công ty đảm bảo được khả năng thanh toán tốt, tính thanh

khảo cao.

Sự phục hồi mạnh mẽ của Công ty còn thể hiện qua lợi nhuận trước thuế, khi đã thoát lỗ, đạt 3.794 triệu đồng. Sự cải thiện rõ rệt này đến từ việc doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ của Công ty tăng 14,36% so với năm ngoái, đạt 91.262 triệu đồng, kết hợp với tối ưu hóa giá vốn, quản trị chi phí tốt, cũng như cắt giảm mạnh các chi phí dịch vụ mua ngoài.

Nhìn chung, năm 2025 cho thấy Công ty đang từng bước khắc phục các khó khăn nội tại, dù vẫn cần tiếp tục tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản để đảm bảo tăng trưởng bền vững trong những năm tiếp theo.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,69	3,81
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,50	3,76
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	33,20	24,51
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	49,70	32,46
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	26,92	46,67
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,69	2,06
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(12,88)	4,16
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	(29,49)	12,01
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	(21,76)	8,54
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	(13,07)	4,39

01

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Các chỉ số phản ánh khả năng thanh toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 thể hiện sự tích cực rõ rệt so với năm ngoái khi hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều tăng so với năm ngoái, lần lượt đạt 3,81 lần và 3,76 lần, nâng cao tính thanh khoản của Công ty. Sự cải thiện này đến từ việc tăng các khoản tiền và tương đương tiền tăng mạnh, cũng như Công ty đã đẩy mạnh các khoản nợ phải trả người bán ngắn hạn. Ngoài ra, do đặc thù ngành, sự phụ thuộc hàng tồn kho của Công ty là rất thấp, giúp tối ưu hóa

khả năng thanh toán nhanh, đẩy mạnh tính thanh khoản của Công ty.

Nhìn chung, khả năng thanh toán của Công ty được đảm bảo ở mức an toàn, cho thấy doanh nghiệp hoàn toàn chủ động trong việc đáp ứng các nghĩa vụ ngắn hạn, tạo tiền đề cho sự phát triển về sau của Công ty.

02

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Trong năm 2025, cấu trúc vốn của Công ty dịch chuyển theo hướng giảm sự phụ thuộc vào đòn bẩy, thể hiện qua việc tỉ lệ nợ/tổng tài sản giảm đáng kể, từ 33,20% xuống còn 24,51%. Điều này phản ánh sự cải thiện đáng kể trong sức khỏe tài chính; công ty đã giảm bớt sự phụ thuộc vào các nguồn vốn bên ngoài và tăng cường khả năng tự chủ bằng tài sản tự có. Bên cạnh đó, giá trị vốn chủ sở hữu của Công ty cũng tăng 3.793,68 triệu đồng, qua đó giảm tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu của Công ty từ 49,70% xuống còn 32,46%. Sự sụt giảm này là minh chứng cho việc vốn

chủ sở hữu đang ngày càng chiếm ưu thế trong cơ cấu nguồn vốn, tạo ra một điểm tựa an toàn vững chắc cho các chủ nợ và cổ đông.

Tóm lại, Cấu trúc vốn của Công ty đang dịch chuyển theo hướng giảm nợ - tăng vốn chủ, hướng tới một mô hình tài chính cực kỳ an toàn và ít rủi ro. Công ty đang tận dụng tối đa các khoản nợ chiếm dụng lành mạnh (như nợ người bán, nợ người lao động) thay vì đi vay lãi, giúp tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn trong bối cảnh phục hồi kinh doanh.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TT)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

03

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Vòng quay hàng tồn kho của Công ty duy trì ở mức cao, đạt 46,67 vòng, với giá trị hàng tồn kho giảm còn 565,11 triệu đồng, chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong tổng tài sản Công ty. Điều này thể hiện rõ đặc thù của một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công ích đô thị, nơi giá trị hàng tồn kho chủ yếu là nguyên nhiên liệu và công cụ phục vụ thi công thay vì hàng hóa chờ bán. Ngoài ra, Vòng quay tổng tài sản tăng từ 1,69 vòng lên 2,06 vòng, chủ yếu đến từ việc doanh thu thuần tăng cao so với quy mô tài sản tương



đương, thể hiện sự cải thiện hiệu quả trong việc sử dụng tài sản hiệu quả hơn để tạo ra doanh thu.

Nhìn chung, các chỉ số năng lực hoạt động năm 2025 cho thấy UCT đang ở giai đoạn vận hành hiệu quả, với tốc độ quay vòng vốn nhanh và khả năng tận dụng tốt cơ sở hạ tầng, thiết bị sẵn có để đáp ứng nhu cầu dịch vụ đô thị ngày càng tăng

04

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Trong năm 2025, Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty đều được ghi nhận phục hồi mạnh mẽ. Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần đạt mức 4,16%, tăng mạnh so với giá trị âm 12,88% của năm 2024, đánh dấu bước ngoặt lớn, cho thấy Công ty đã kiểm soát tốt chi phí để đảm bảo mỗi đồng doanh thu đều mang lại thặng dư cho chủ sở hữu. Bên cạnh đó, lợi nhuận/vốn chủ sở hữu và lợi nhuận/tổng tài sản đạt 12,01% và 8,54%, đều chuyển từ mức âm sang dương, phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản và vốn chủ sở hữu



đã được cải thiện đáng kể. Ngoài ra, nhờ vào việc ghi nhận khoản lãi sau thuế, hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần cũng chuyển từ âm sang dương, đạt 4,39 %.

Tổng quan cho thấy, tất cả các chỉ số khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2025 đều cho thấy sự hồi phục mạnh mẽ và tích cực. Công ty đã thoát khỏi tình trạng kinh doanh dưới giá vốn, quản trị hiệu quả các yếu tố đầu vào để biến doanh thu thành lợi nhuận thực tế cho doanh nghiệp

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 5.472.900 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.424.900 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 VND

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Các loại chứng khoán khác: Không có

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong suốt quá trình hoạt động dưới hình thức CTCP, UCT chưa thay đổi vốn đầu tư và vẫn giữ mức 53.443.450.000 đồng từ khi đăng ký lần đầu ngày 15/06/2016.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Công ty không có bất kỳ giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TT)

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông theo tiêu chí sở hữu	5.424.900	54.249.000.000	100%
1	Cổ đông sở hữu từ 5 vốn CP trở lên	5.069.600	50.696.000.000	93,45%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn CP	355.300	3.553.000.000,00	6,55%
II	Cổ đông Nhà nước	2.766.699	27.666.990.000	51,00%
III	Cổ đông trong nước	5.424.900	54.249.000.000	100%
1	Cá nhân	2.658.201	26.582.010.000	49,00%
2	Tổ chức	2.766.699	27.666.990.000	51,00%
IV	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
Tổng cộng		5.424.900	54.249.000.000	100%

CỔ ĐÔNG LỚN

Tại ngày 31/12/2025

Cổ đông	Phân loại	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
UBND Thành phố Cần Thơ	Cổ đông nhà nước	2.766.699	27.666.990.000	51,00%
Võ Ngọc Diệp	Cổ đông lớn	2.302.901	23.029.010.000	42,45%



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN **MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI**

Bên cạnh mục tiêu duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ ngày càng chú trọng đến việc lồng ghép các yếu tố môi trường và xã hội vào chiến lược phát triển dài hạn. Nhận thức được vai trò của doanh nghiệp công ích trong quá trình phát triển đô thị bền vững, Công ty đã từng bước triển khai và duy trì các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao trách nhiệm đối với cộng đồng, song song với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế.





Bên cạnh mục tiêu duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ ngày càng chú trọng đến việc lồng ghép các yếu tố môi trường và xã hội vào chiến lược phát triển dài hạn. Nhận thức được vai trò của doanh nghiệp công ích trong quá trình phát triển đô thị bền vững, Công ty đã từng bước triển khai và duy trì các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao trách nhiệm đối với cộng đồng, song song với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế.



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ đô thị như UCT, vấn đề về khí thải nhà kính lên môi trường là vô cùng tiêu cực. Khí thải nhà kính bao gồm các khí CO₂, CH₄, N₂O, HFCs, PFCs và SF₆,... làm giữ nhiệt trong khí quyển dẫn đến nhiệt độ Trái Đất tăng, làm biến đổi khí hậu, ảnh hưởng đặc biệt đến Đồng bằng sông Cửu Long.

Trong hoạt động xử lý rác thải, khí nhà kính phát sinh chủ yếu từ quá trình phân hủy rác hữu cơ, đặc biệt tại các bãi chôn lấp trong điều kiện thiếu oxy, tạo ra khí mê-tan (CH₄) – loại khí có tác động gây nóng lên toàn cầu mạnh. Ngoài ra, hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác sử dụng nhiên liệu và điện năng cũng gián tiếp phát thải CO₂.

Hiểu rõ được những ảnh hưởng nghiêm trọng của khí thải nhà kính, CTCP Đô thị Cần Thơ đã và đang triển khai nhiều biện pháp đồng bộ trong quá trình hoạt động. Các giải pháp trọng tâm bao gồm tối ưu hóa công tác thu gom và vận chuyển rác nhằm giảm tiêu hao nhiên liệu và phát thải khí nhà kính, nâng cao hiệu quả quản lý và xử lý rác thải theo hướng giảm chôn lấp, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên như điện và nước, đồng thời tăng cường kiểm soát chất thải phát sinh. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người lao động và phối hợp với các

cơ quan chức năng trong việc thực hiện các quy định về môi trường, qua đó góp phần hướng tới mục tiêu phát triển đô thị bền vững.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Năm 2025, CTCP Đô thị Cần Thơ đã chú trọng hơn trong công tác quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty trang bị và sử dụng hợp lý các loại vật tư, nhiên liệu và thiết bị cần thiết cho hoạt động duy tu, vệ sinh và dịch vụ đô thị, đồng thời xây dựng quy trình kiểm soát chặt chẽ từ khâu mua sắm đến sử dụng. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên rà soát, bảo dưỡng và tái sử dụng vật liệu khi phù hợp, cũng như từng bước áp dụng các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm hao hụt, tiết kiệm nguồn lực và hạn chế tác động đến môi trường.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Nguồn năng lượng chủ yếu mà Công ty tiêu thụ trong hoạt động kinh doanh là dầu diesel cho các phương tiện vận chuyển rác thải và điện năng cho dàn thiết bị chiếu sáng đô thị. Để tránh phí phạm các nguồn tài nguyên, Công ty luôn chú trọng sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn năng lượng. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo ban hành các chính sách về quản lý năng lượng cũng như tổ chức các hoạt động tuyên truyền về tiết kiệm nguồn tài nguyên cho dàn nhân sự của Công ty. Ngoài ra, bộ phận kỹ thuật của Công ty cũng thường xuyên kiểm tra, bảo trì các thiết bị rò rỉ nhiên liệu và thay mới các trang thiết bị cũ kỹ, tiêu hao nhiều năng lượng, nhằm nâng cao hiệu quả tiết kiệm năng lượng.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (TT)

TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn nước Công ty sử dụng được dẫn từ hệ thống của địa phương, bao gồm các hồ chứa và nhà máy xử lý nước. Nhằm kiểm soát và sử dụng hiệu quả lượng nước tiêu thụ, Công ty đã triển khai các biện pháp quản lý chặt chẽ, bao gồm việc theo dõi định kỳ mức sử dụng nước, thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống cấp nước nội bộ để hạn chế thất thoát. Đồng thời, Công ty chú trọng tuyên truyền và nâng cao ý thức tiết kiệm nước cho cán bộ, nhân viên, góp phần sử dụng hợp lý tài nguyên nước và giảm thiểu tác động đến môi trường.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ đô thị, CTCP Đô thị Cần Thơ luôn tuân thủ nghiêm ngặt các bộ luật về môi trường do Nhà nước ban hành. Để đảm bảo cập nhật đầy đủ thông tin, thích nghi kịp thời với sự thay đổi về luật, Ban lãnh đạo luôn khuyến khích, tổ chức cho nhân viên các buổi phổ cập kiến thức mới cũng như các kỹ năng thích nghi với sự thay đổi. Việc duy trì tuân thủ đầy đủ các quy định về môi trường không chỉ giúp Công ty hạn chế rủi ro pháp lý mà còn góp phần củng cố uy tín và trách nhiệm đối với cộng đồng và các bên liên quan.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm 2025, UCT duy trì quy mô nhân sự ổn định với 390 lao động, mức thu nhập bình quân đạt 6,5 triệu đồng/người/tháng. Công ty chú trọng xây dựng chính sách tiền lương theo hướng minh bạch và công bằng, thông qua việc định kỳ đánh giá các chỉ tiêu lao động và điều chỉnh phù hợp với kết quả kinh doanh. Hệ thống lương, thưởng được thiết kế dựa trên hiệu suất làm việc của từng cá nhân, kết hợp với các tiêu chuẩn lao động rõ ràng và cơ chế phân bổ hợp lý theo từng phòng ban, bộ phận, qua đó góp phần nâng cao động lực làm việc và hiệu quả hoạt động chung của doanh nghiệp.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Từ khi được thành lập cho đến nay, CTCP Đô thị Cần Thơ luôn xem người lao động là yếu tố then chốt trong mọi hoạt động. Chính vì thế, Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng, xây dựng các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về lao động, an toàn vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội, đồng thời thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn phù hợp với từng vị trí công tác. Bên cạnh đó, các chính sách tiền lương, khen thưởng và phúc lợi được rà soát và điều chỉnh phù hợp với điều kiện hoạt động, góp phần nâng cao động lực làm việc, cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hoạt động đào tạo người lao động

Từ khi được thành lập cho đến nay, CTCP Đô thị Cần Thơ luôn xem người lao động là yếu tố then chốt trong mọi hoạt động. Chính vì thế, Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng, xây dựng các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về lao động, an toàn vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội, đồng thời thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn phù hợp với từng vị trí công tác. Bên cạnh đó, các chính sách tiền lương, khen thưởng và phúc lợi được rà soát và điều chỉnh phù hợp với điều kiện hoạt động, góp phần nâng cao động lực làm việc, cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương nơi Công ty hoạt động. Hướng đến mục tiêu xây dựng đô thị văn minh, xanh - sạch - đẹp, Công ty tích cực phối hợp với chính quyền và các tổ chức liên quan trong việc triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh công cộng và thực hiện phân loại rác tại nguồn. Thông qua các hoạt động này, Công ty không chỉ góp phần cải thiện chất lượng môi trường sống của cộng đồng mà còn hỗ trợ nâng cao hiệu quả công tác quản lý, thu gom và xử lý rác thải đô thị.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Thị trường vốn xanh là bộ phận của thị trường tài chính, trong đó các nguồn vốn được huy động và phân bổ cho các dự án, doanh nghiệp và hoạt động hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Các công cụ phổ biến của thị trường vốn xanh bao gồm trái phiếu xanh, khoản vay xanh, quỹ đầu tư xanh và các sản phẩm tài chính bền vững khác. Thị trường này đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích doanh nghiệp cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với trách nhiệm môi trường - xã hội.

Mặc dù trong giai đoạn hiện tại Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ chưa triển khai các hoạt động huy động vốn thông qua thị trường vốn xanh, Công ty vẫn nhận thức rõ vai trò và tiềm năng của các công cụ tài chính bền vững đối với định hướng phát triển dài hạn. Với đặc thù hoạt động gắn liền với bảo vệ môi trường và dịch vụ đô thị, Công ty thường xuyên theo dõi, cập nhật các chính sách, quy định và xu hướng phát triển của thị trường vốn xanh từ các cơ quan quản lý nhà nước và các kênh thông tin chính thống, qua đó sẵn sàng tiếp cận các cơ hội phù hợp nhằm phục vụ mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.

CHƯƠNG 03

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



THUẬN LỢI

Mặc dù mức tăng trưởng GRDP của Thành phố Cần Thơ chỉ đạt 7,23%, không đạt được mục tiêu đã đưa ra. Song, sự phát triển của Thành phố vẫn thúc đẩy các nhu cầu về dịch vụ công ích như vệ sinh môi trường, chăm sóc cây cảnh, trang bị hệ thống chiếu sáng,..., tạo ra những cơ hội cho Công ty trong hoạt động kinh doanh và phát triển.

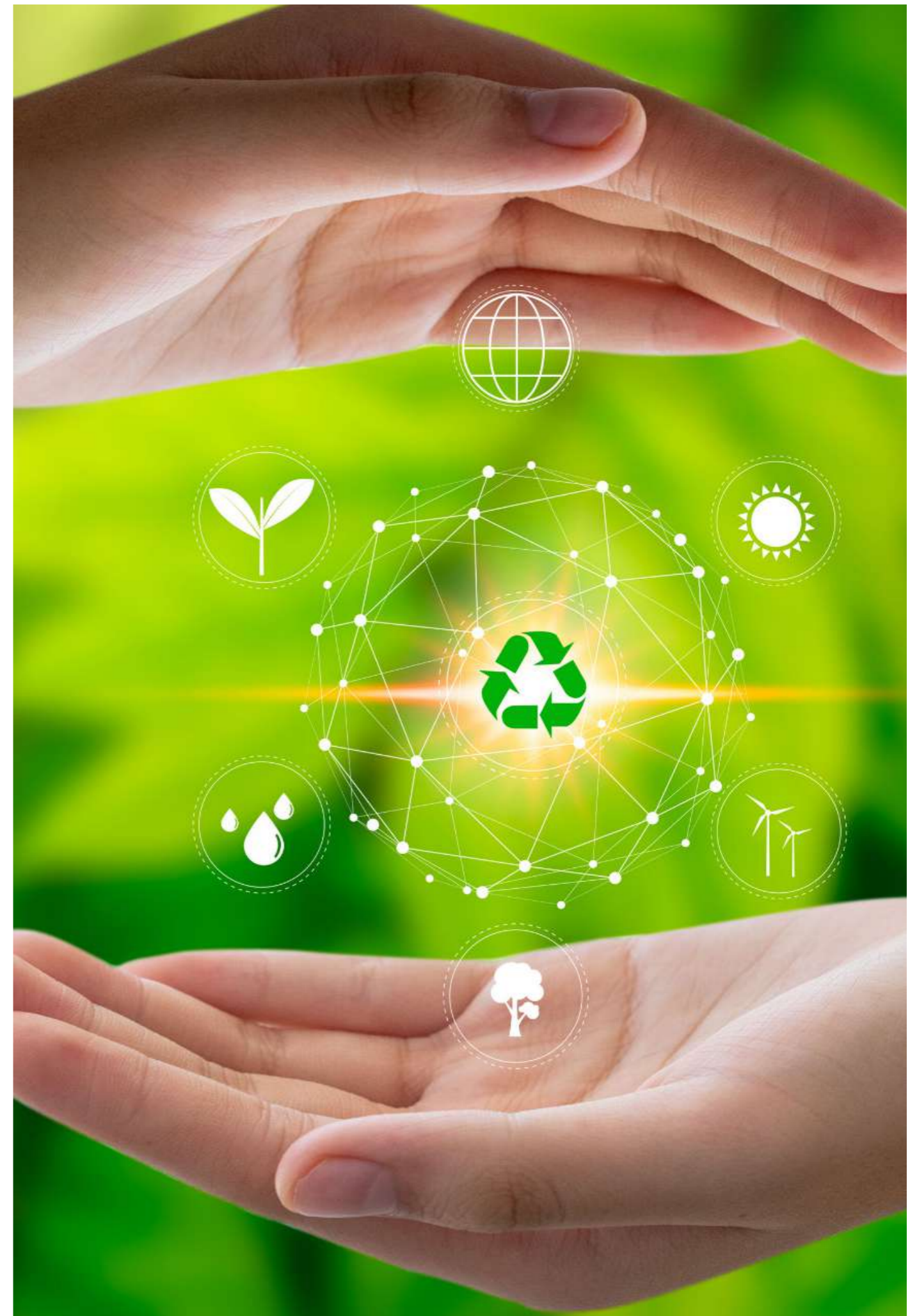
Bên cạnh đó, việc người dân ngày càng có ý thức bảo vệ môi trường đã giúp cho hoạt động thu gom rác thải được diễn ra thuận lợi hơn. Ngoài ra, đây cũng là điều kiện để Công ty có thể triển khai các chương trình phân loại rác, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng tính nhận diện của Công ty



KHÓ KHĂN

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tiếp tục đối mặt với một số khó khăn và thách thức trong quá trình hoạt động. Trước hết, chi phí vận hành có xu hướng gia tăng do biến động giá nhiên liệu, vật tư và chi phí bảo trì phương tiện, trong khi đặc thù hoạt động dịch vụ công ích khiến khả năng điều chỉnh đơn giá dịch vụ còn hạn chế. Bên cạnh đó, yêu cầu ngày càng cao về bảo vệ môi trường, giảm phát thải và tuân thủ các quy định pháp luật mới đòi hỏi Công ty phải đầu tư thêm nguồn lực cho trang thiết bị và công tác quản lý. Ngoài ra, việc duy trì và ổn định nguồn nhân lực trong điều kiện áp lực công việc cao cũng là một thách thức, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và tiến độ triển khai các nhiệm vụ dịch vụ đô thị.

Bên cạnh các khó khăn chung trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ trong năm 2025 còn đối mặt với những thách thức liên quan đến công tác tham gia và thực hiện các gói thầu dịch vụ công ích. Cạnh tranh trong đấu thầu ngày càng gia tăng, trong khi yêu cầu về kỹ thuật, tiến độ và tiêu chuẩn môi trường đối với các gói thầu ngày càng khắt khe, gây áp lực lên chi phí và hiệu quả thực hiện hợp đồng. Đồng thời, việc đơn giá trúng thầu chịu sự kiểm soát chặt chẽ từ cơ quan quản lý nhà nước khiến biên lợi nhuận bị thu hẹp, ảnh hưởng đến khả năng tái đầu tư và nâng cấp trang thiết bị của Công ty.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		2025/2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	39.545	89,25%	41.366	93,32%	104,60%
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.680	8,30%	8.855	19,98%	240,62%
Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	15.500	34,98%	10.500	23,69%	67,74%
Các khoản phải thu ngắn hạn	17.577	39,67%	21.446	48,38%	122,01%
Hàng tồn kho	2.788	6,29%	565	1,27%	20,27%
Tài sản ngắn hạn khác	-	0,00%	-	0,00%	-
Tài sản dài hạn	4.763	10,75%	2.961	6,68%	62,16%
Tài sản cố định	4.486	10,12%	2.874	6,48%	64,06%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	129	0,29%	48	0,11%	37,16%
Tài sản dài hạn khác	149	0,34%	39	0,09%	26,26%
Tổng tài sản	44.308	100,00%	44.326	100,00%	100,04%



Tình hình tài sản của Công ty trong năm 2025 cho thấy xu hướng ổn định và có sự cải thiện về chất lượng tài sản so với năm 2024. Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 đạt 44.326 triệu đồng, gần như không thay đổi so với mức 44.308 triệu đồng của năm trước (tăng nhẹ 0,04%). Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng từ 39.545 triệu đồng lên 41.366 triệu đồng, tương ứng tăng 4,60%, trong khi tài sản dài hạn tiếp tục giảm từ 4.763 triệu đồng xuống còn 2.961 triệu đồng, tương ứng giảm 37,84%.

Sự gia tăng của tài sản ngắn hạn chủ yếu đến từ việc tăng mạnh tiền và các khoản tương đương tiền (tăng 240,62%), cùng với sự gia tăng của các khoản phải thu ngắn hạn (tăng 22,01%), cho thấy khả năng thanh khoản được cải thiện đáng kể và hoạt động kinh doanh có dấu hiệu khởi sắc. Ngược lại, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và hàng tồn kho đều giảm, phản ánh việc Công ty đã thu hồi các khoản đầu tư và tối ưu hóa tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Trong khi đó, tài sản dài hạn giảm mạnh, đặc biệt là tài sản cố định, cho thấy Công ty chưa đẩy mạnh đầu tư mới mà chủ yếu tiếp tục khấu hao hoặc thanh lý tài sản hiện có.

Nhìn chung, cơ cấu tài sản năm 2025 chuyển dịch theo hướng tập trung vào tài sản ngắn hạn với tỷ trọng cao hơn, giúp nâng cao khả năng thanh khoản và tính linh hoạt tài chính. Tuy nhiên, việc suy giảm tài sản dài hạn cũng cho thấy Công ty chưa chú trọng đầu tư mở rộng, điều này có thể ảnh hưởng đến tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn nếu không được cải thiện trong thời gian tới.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TT)

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		2025/2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ phải trả	14.765	29,52%	10.863	24,51%	73,57%
Nợ ngắn hạn	14.765	29,52%	10.863	24,51%	73,57%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Vốn chủ sở hữu	29.543	59,07%	33.437	75,43%	113,18%
Tổng nguồn vốn	44.308	100,00%	44.326	100,00%	100,04%

Tình hình nợ phải trả của Công ty trong năm 2025 cho thấy xu hướng cải thiện rõ rệt so với năm 2024, phản ánh mức độ phụ thuộc vào nguồn vốn bên ngoài đã giảm đáng kể. Cụ thể, tại thời điểm 31/12/2025, tổng nợ phải trả đạt 10.863 triệu đồng, giảm 26,43% so với mức 14.765 triệu đồng của năm trước. Toàn bộ nợ của Công ty vẫn là nợ ngắn hạn, trong khi nợ dài hạn không phát sinh, cho thấy cơ cấu nợ tiếp tục được duy trì đơn giản và ít rủi ro về nghĩa vụ dài hạn.

Sự sụt giảm của nợ phải trả chủ yếu đến từ việc Công ty đã giảm các khoản phải trả ngắn hạn, đặc biệt là khoản phải trả người bán, cho thấy khả năng thanh toán và quản lý công nợ đã được cải thiện. Đồng thời, tỷ trọng nợ phải trả trong tổng nguồn vốn cũng giảm từ 29,52% xuống còn 24,51%, phản ánh mức độ đòn bẩy tài chính thấp hơn. Ngược lại, vốn chủ sở hữu tăng mạnh lên 33.437 triệu đồng, chiếm 75,43% tổng nguồn vốn, cho thấy nền tảng tài chính của Công ty ngày càng vững chắc hơn.

Nhìn chung, cơ cấu nguồn vốn năm 2025 chuyển dịch theo hướng an toàn, với sự gia tăng vai trò của vốn chủ sở hữu và giảm sự phụ thuộc vào nợ vay. Điều này giúp Công ty giảm áp lực thanh toán trong ngắn hạn, nâng cao khả năng tự chủ tài chính và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh ổn định trong thời gian tới.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, thẩm quyền thông qua các cuộc họp trực tiếp kết hợp với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi cần thiết. Các phiên họp được tổ chức đúng quy định, dù không bảo đảm số lượng thành viên tham dự được 100% nhưng số lượng và tỷ lệ biểu quyết hợp lệ, qua đó ban hành kịp thời các nghị quyết liên quan đến công tác quản lý, điều hành, tổ chức bộ máy, cũng như các vấn đề trọng yếu về hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư và chính sách đối với người lao động. Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng quản trị tiếp tục xác định yêu cầu nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và hiệu quả trong chỉ đạo, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh gia tăng và yêu cầu ngày càng cao đối với các gói thầu dịch vụ công ích. Việc nâng cao năng lực đấu thầu, hiệu quả triển khai các gói thầu vệ sinh môi trường, cùng với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và đổi mới phương thức quản lý được xem là những nhiệm vụ trọng tâm nhằm thích ứng với biến động chi phí và yêu cầu phát triển bền vững. Ngoài các cuộc họp định kỳ và bất thường, Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì các buổi giao ban theo tuần và tháng để giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, đánh giá kết quả thực hiện và đôn đốc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH 2026/TH 2025
1	Tổng doanh thu	91.830	75.000	81,67%
2	Doanh thu thuần	91.262	75.000	82,18%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.794	1.000	26,36%

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Cơ sở của ý kiến kiểm toán loại trừ

Khoản công nợ phải thu ngắn hạn khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ với các đối tượng có liên quan. Cụ thể tỷ lệ xác nhận:

Khoản mục	Số dư tại ngày 31/12/2025	Số chưa được đối chiếu, xác nhận nợ	Tỷ lệ chưa được đối chiếu nợ	Khoản mục
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20.791.886.793	4.815.733.217	23,16%	Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng không cho phép chúng tôi kiểm tra được tính đúng đắn của số dư các khoản công nợ nêu trên. Do vậy, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với số dư các khoản công nợ này tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Ý kiến kiểm toán loại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số V.15 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, phần vốn góp của chủ sở hữu Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ ghi nhận là 54.249.000.000 đồng. Trong đó, phần vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận tăng trong năm 2019 căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ là 805.548.564 đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa đăng ký giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với phần vốn góp của chủ sở hữu đã ghi nhận tăng 80.555 cổ phần tương ứng vốn góp 805.548.564 đồng nêu trên.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này

Giải trình

Đối với ý kiến kiểm toán trên, CTCP Đô thị Cần Thơ giải trình như sau:

Công ty đã thực hiện gửi thư xác nhận công nợ đến các khách hàng có số dư phải thu. Tuy nhiên, một số khách hàng chưa thực hiện xác nhận và phản hồi lại cho Công ty, dẫn đến việc chưa hoàn tất đối chiếu công nợ theo quy định.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục tăng cường công tác đôn đốc, đối chiếu và thu hồi công nợ nhằm đảm bảo tính đầy đủ và chính xác của số liệu công nợ phải thu trên báo cáo tài chính.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tiếp tục xác định bảo vệ môi trường là một nội dung trọng tâm gắn liền với hoạt động cung cấp dịch vụ công ích đô thị. Các chỉ tiêu môi trường của Công ty tập trung vào công tác quản lý chất thải, duy trì vệ sinh môi trường tại nơi làm việc và trong quá trình thực hiện dịch vụ, qua đó hạn chế phát sinh ô nhiễm và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường, đồng thời chú trọng tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, người lao động về sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên và bảo vệ cảnh quan, góp phần hướng tới mục tiêu phát triển đô thị bền vững.

Các chỉ tiêu môi trường



Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tiếp tục xác định bảo vệ môi trường là một nội dung trọng tâm gắn liền với hoạt động cung cấp dịch vụ công ích đô thị. Các chỉ tiêu môi trường của Công ty tập trung vào công tác quản lý chất thải, duy trì vệ sinh môi trường tại nơi làm việc và trong quá trình thực hiện dịch vụ, qua đó hạn chế phát sinh ô nhiễm và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường, đồng thời chú trọng tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, người lao động về sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên và bảo vệ cảnh quan, góp phần hướng tới mục tiêu phát triển đô thị bền vững.

Vấn đề người lao động



Hướng đến sự phát triển bền vững, lâu dài, UCT hiểu rằng bộ phận nhân sự của công ty chính là yếu tố cốt lõi. Chính vì thế, Công ty tiếp tục duy trì và hoàn thiện các chính sách lao động theo hướng công bằng, minh bạch và phù hợp với quy định pháp luật, bảo đảm mức lương, thưởng và các chế độ phúc lợi hợp lý cho người lao động. Các quyền lợi về bảo hiểm, trợ cấp và chế độ lao động được thực hiện đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Luật Lao động, qua đó góp phần ổn định đời sống người lao động, nâng cao sự gắn bó và hiệu quả làm việc của đội ngũ nhân sự.

Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương



Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ luôn ý thức rõ vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương nơi Công ty hoạt động. Thông qua việc tạo việc làm ổn định cho người lao động tại địa phương và khu vực lân cận, Công ty góp phần cải thiện đời sống và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Bên cạnh đó, Công ty khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ, người lao động tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện và tình nguyện vì cộng đồng như các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn và các hoạt động mang ý nghĩa nhân văn. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục định hướng hoàn thiện các chính sách nhằm tăng cường sự tham gia của người lao động vào các hoạt động cộng đồng, qua đó đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của địa phương.

CHƯƠNG 04

Đánh giá của HĐQT về hoạt động công ty



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ luôn đề cao vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc đồng hành cùng sự phát triển của cộng đồng địa phương. Trong năm 2026, Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ an sinh xã hội, góp phần cải thiện đời sống cho các đối tượng khó khăn.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

HĐQT đã hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ của mình, triển khai chỉ đạo BGD thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT về công tác quản lý điều hành, hỗ trợ, giám sát, chỉ đạo kịp thời vấn đề phát sinh, đồng thời cùng với toàn bộ cán bộ - công nhân lao động duy trì các hoạt động ngành nghề trong thời gian vừa qua trong điều kiện khó khăn về tài chính, cơ chế, định mức đơn giá cũ, lạt hậu chưa được điều chỉnh,... ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động.

Năm 2025, Công ty tiếp tục tổ chức thực hiện gia hạn hợp đồng với các Chủ đầu tư theo Công văn số 5739/UBND-KT, ngày 18/12/2024 của UBND thành phố trong thời gian chờ điều chỉnh định mức, đơn giá thu gom vận chuyển rác; 06 tháng cuối năm thực hiện theo Thông báo số 143/TB-VPUB ngày 06/6/2025 của Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ, Công văn số 2714/UBND-KT ngày 13/6/2025 của UBND thành phố về công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Qua báo cáo, khối lượng ước thực hiện đạt, vượt kế hoạch được duyệt. Còn nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc xác lập hồ sơ nghiệm thu, nhật ký, thủ tục thanh toán do chuyển đổi Chủ đầu tư khi chấm dứt hoạt động của cấp huyện, mặt khác tập trung nguồn lực phục vụ tết nguyên đán, các hoạt động phục vụ lễ kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền nam, thống nhất đất nước,... Bên cạnh đó các chi phí về nhiên liệu, mức lương tối thiểu vùng, các chi phí phát sinh tiếp tục ở mức cao,... Tất cả các yếu tố này đã tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thiếu nguồn kinh phí để duy trì hoạt động.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Sản xuất kinh doanh

Năm 2025, tiếp tục xác định hành trình phát triển doanh nghiệp; đẩy mạnh tiến độ thực hiện các gói thầu với giải pháp thi công khoa học ít tốn kém và hiệu quả là một bài toán rất khó, tích lũy giá trị để gia tăng nguồn lực phát triển dài hạn, hiện thực hóa doanh thu. Thực hiện Công văn số 5739/UBND-KT, ngày 18/12/2024 của UBND thành phố về việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố, theo đó gia hạn hợp đồng thêm 06 tháng năm 2025 với đơn giá cũ chưa điều chỉnh, Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do doanh thu không đủ bù đắp chi phí hoạt động thường xuyên, không bảo toàn được vốn, đời sống người lao động không được cải thiện, xảy ra tình trạng ngưng, ngưng việc, chiều hướng lan rộng, chất lượng thi công giảm, thiếu hụt nguồn nhân lực, Xác định, hoạt động dịch vụ công ích của Công ty còn phụ thuộc rất nhiều cơ chế chính sách và những ảnh hưởng tác động đến hoạt động ngành nghề vệ sinh môi trường, hiệu quả kinh doanh, bảo toàn vốn, việc làm và thu nhập của người lao động. Do đó, HĐQT sẽ tiếp tục kiến nghị cụ thể đến Chủ sở hữu và Sở ngành hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh mục tiêu kinh doanh phù hợp điều kiện, hoàn cảnh.



Về lĩnh vực vệ sinh đô thị

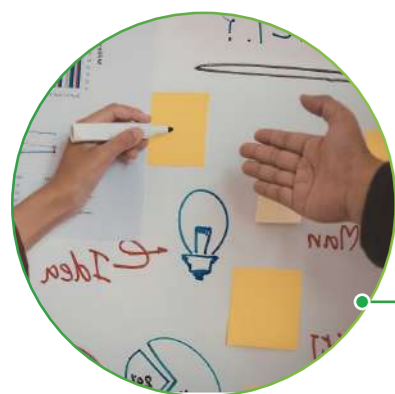
- Kế hoạch phân đấu đạt 68,5 tỷ.
- Tăng cường năng lực, sắp xếp tổ chức bộ máy thi công các gói thầu vệ sinh đô thị, bao gồm và vận chuyển rác thải 3 năm (2022 - 2024) đã trúng thầu.
- Tăng cường công tác thu phí dịch vụ vệ sinh, kiến nghị cơ quan thẩm quyền sớm điều chỉnh, ban hành khung giá vệ sinh mới.
- Tiếp tục mở rộng các loại hình dịch vụ công ích, tiện ích và đẩy mạnh nâng cao sức khỏe sử dụng phương tiện tỷ lệ.
- Xúc tiến đầu tư, liên doanh liên kết, lập dự án,... hoàn thiện năng lực dự án tranh khi tham gia đấu thầu nhằm gia tăng thị phần.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)



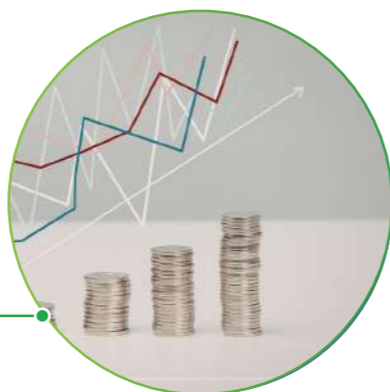
VỀ lĩnh vực chiếu sáng

Thực hiện công tác duy tu gói thầu chiếu sáng quận Ninh Kiều kế hoạch phấn đấu đạt 3,5 tỷ doanh thu.



VỀ lĩnh vực khác

- Phấn đấu đạt 1,0 tỉ đồng.
- Bên cạnh lộ trình phát triển đó, Công ty còn định hướng đầu tư kinh doanh và hỗ trợ liên kết, thúc đẩy các hoạt động dịch vụ của Công ty, phát triển hoạt động tư vấn, giới thiệu dịch vụ qua mạng bên cạnh mô hình truyền thống.



Công tác đầu tư

Tiếp tục đầu tư theo Nghị quyết đã được thông qua; cải tạo đầu tư khu đất tại địa chỉ 396 Cách mạng tháng 8 - Bình Thủy, tp. Cần Thơ thành khu xưởng sửa chữa xe chuyên dùng, văn phòng làm việc cho các đơn vị trực thuộc; Đầu tư trạm ép kín tại điểm trung chuyển, nhằm đáp ứng yêu cầu trong quy trình công tác thu gom - vận chuyển rác. Liên kết thực hiện mảng tái chế rác thải, mua bán giới thiệu sản phẩm tái chế,... - Thực hiện công tác đầu tư hợp lý và có hiệu quả như lắp bồn dầu để chủ động, hiệu quả trong cung cấp sử dụng; trang bị phương tiện, thiết bị phù hợp với điều kiện hoạt động ngành nghề của Công ty; - Hoàn thành dự án Mua sắm phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác thi công các gói thầu và nâng cao năng lực tham dự thầu. Xây dựng quy trình thu gom vận chuyển một cách khoa học hợp lý, nâng cao năng lực thi công, chất lượng công việc;

VỀ công tác quản lý



- Thực hiện biện pháp tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh chất chế, tổ chức công tác một cách khoa học hợp lý, phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty; Xây dựng cơ chế khoán công việc, khoán chi phí, tiết kiệm chi phí...
- Tiếp tục duy trì, củng cố ổn định và mở rộng phát triển các loại hình dịch vụ, hợp tác đầu tư, tận dụng cơ hội kinh doanh, linh hoạt và thích ứng với cơ chế thị trường, nâng cao năng lực quản trị tài chính cho hiệu quả.
- Tập trung nghiên cứu định hướng kinh doanh trung, dài hạn, có mục tiêu cụ thể và khả năng tạo bước chuyển biến tích cực trong mọi hoạt động của Công ty, chuẩn bị nguồn lực tham gia các gói thầu sắp tới;
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ mọi chi phí hoạt động của Công ty, tăng cường công tác thu nợ;
- Thực hiện chức năng quản trị theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế của Công ty và các quy định khác.



VỀ tổ chức - lao động

- Ổn định và đảm bảo đời sống người lao động, thực hiện công tác nhân sự, đào tạo, tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn đáp ứng kịp thời nhu - 9 - cầu nguồn nhân lực, đủ điều kiện năng lực tham gia các gói thầu dịch vụ công ích.
- Sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức, mô hình hoạt động phù hợp trong công tác quản lý, điều hành, gọn nhẹ và có hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh. Xây dựng, kiện toàn cơ chế lọc đội ngũ lao động, trình độ chuyên môn, tay nghề, tinh thần thái độ phục vụ; ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng lao động.

CHƯƠNG 05

Quản trị công ty



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch HĐQT	29/6/2021	-
2	Ông Nguyễn Thạch Em	TV. HĐQT	29/6/2021	-
3	Ông Nguyễn Phúc Như	TV. HĐQT	29/6/2021	-
4	Bà Ngô Thị Tú Trinh	TV. HĐQT	29/6/2021	30/5/2025
5	Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	TV. HĐQT	22/12/2022	-

Danh sách thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Ngô Thị Tú Trinh	TV. HĐQT	29/6/2021	30/5/2025

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HĐQT

01

ÔNG LƯU VIỆT CHIẾN

Chủ tịch HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện sở hữu: 2.441.205 cổ phần, chiếm 45% vốn chủ sở hữu (Đại diện cho Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ).
- Cá nhân sở hữu: 1.300 cổ phần, chiếm 0,02% vốn chủ sở hữu.

Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác: Không có

Chức danh quản lý do từng thành viên HĐQT của Công ty nắm giữ tại các Công ty khác: Không có

02

ÔNG NGUYỄN THẠCH EM

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện sở hữu: 325.494 cổ phần, chiếm 6% vốn chủ sở hữu (Đại diện cho Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ).
- Cá nhân sở hữu: 3.900 cổ phần, chiếm 0,072% vốn chủ sở hữu.

Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác: Không có

Chức danh quản lý do từng thành viên HĐQT của Công ty nắm giữ tại các Công ty khác: Không có

03

ÔNG NGUYỄN PHÚC NHƯ

Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn chủ sở hữu
- Cá nhân sở hữu: 1.100 cổ phần, chiếm 0,02% vốn chủ sở hữu.

Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác: Không có

Chức danh quản lý do từng thành viên HĐQT của Công ty nắm giữ tại các Công ty khác: Không có

04

BÀ NGUYỄN HỒ Y PHỤNG

Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn chủ sở hữu
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn chủ sở hữu

Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác: Không có

Chức danh quản lý do từng thành viên HĐQT của Công ty nắm giữ tại các Công ty khác: Không có

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Tiểu ban tư vấn Công nghệ, nhân lực, thị trường của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 58/QĐ-CPĐT ngày 29/9/2021. Trong năm 2025, Tiểu ban đã phối hợp với BGD, các phòng ban công ty tiếp tục duy trì công tác Chuyển đổi số công ty, tập trung lĩnh vực thu giá dịch vụ vệ sinh và quản lý khách hàng, chất lượng vệ sinh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, hỗ trợ và kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh, đồng thời cùng tập thể cán bộ, người lao động duy trì hoạt động ngành nghề trong bối cảnh Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính, cơ chế chính sách và định mức, đơn giá dịch vụ chưa được điều chỉnh, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động. Trong 6 tháng đầu năm, Công ty tiếp tục thực hiện gia hạn hợp đồng với các Chủ đầu tư theo Công văn số 5739/UBND-KT ngày 18/12/2024 của UBND thành phố Cần Thơ trong thời gian chờ điều chỉnh định mức, đơn giá thu gom, vận chuyển rác. Sáu tháng cuối năm, Công ty triển khai thực hiện theo Thông báo số 143/TB-VPUB ngày 06/6/2025 và Công văn số 2714/UBND-KT ngày 13/6/2025 của UBND thành phố về công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tuy nhiên, khối lượng thực hiện trong quý và 6 tháng chưa đạt kế hoạch theo hợp đồng do còn nhiều vướng mắc trong công tác nghiệm thu, lập hồ sơ, thủ tục thanh toán phát sinh từ việc chuyển đổi Chủ đầu tư khi chấm dứt hoạt động cấp huyện, đồng thời Công ty phải tập trung nguồn lực phục vụ Tết Nguyên đán và các sự kiện chính trị - xã hội lớn của địa phương. Bên cạnh đó, chi phí nhiên liệu, chi phí nhân công theo mức lương tối thiểu vùng và các chi phí phát sinh khác tiếp tục ở mức cao, gây áp lực lớn đến dòng tiền và khả năng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Số lượng cụ thể các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số lượt họp và cho ý kiến	Tỷ lệ họp và cho ý kiến	Chi chú
1	Ông Lưu Việt Chiến	10/10	100,00%	
2	Ông Nguyễn Thạch Em	05/10	50,00%	
3	Ông Nguyễn Phúc Như	10/10	100,00%	
4	Bà Ngô Thị Tú Trinh	0/10	0,00%	Miễn nhiệm ngày 30/5/2025
5	Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	06/10	60,00%	

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT	22/01/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc thông qua các nội dung họp HĐQT ngày 21/01/2025	100%
2	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT	07/02/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc thông qua nội dung HĐQT xin ý kiến thành viên bằng văn bản	100%
3	Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT	28/02/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc thông qua các nội dung họp HĐQT ngày 28/02/2025	100%
4	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT	08/4/2025	Chủ tịch HĐQT	Triệu tập Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
5	Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT	28/4/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc thông qua các nội dung họp HĐQT ngày 28/4/2025	100%
6	Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT	07/10/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc thông qua Phương án giao khoán chi phí thi công gói thầu Dịch vụ thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận Thốt Nốt và huyện Vĩnh Thạnh, 06 tháng đầu năm 2025.	100%
7	Quyết định số 01/QĐ-HĐQT	08/4/2025	Chủ tịch HĐQT	Thành lập Ban Thư ký Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
8	Quyết định số 02/QĐ-HĐQT	08/4/2025	Chủ tịch HĐQT	Thành lập Ban Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
9	Quyết định số 03/QĐ-HĐQT	05/5/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc đổi tên phòng, ban, đơn vị trực thuộc	100%
10	Quyết định số 04/QĐ-HĐQT	05/5/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc đổi tên phòng, ban, đơn vị trực thuộc	100%
11	Quyết định số 05/QĐ-HĐQT	05/5/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc đổi tên phòng, ban, đơn vị trực thuộc	100%
12	Quyết định số 06/QĐ-HĐQT	05/5/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc đổi tên phòng, ban, đơn vị trực thuộc	100%
13	Quyết định số 07/QĐ-HĐQT	05/5/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc đổi tên phòng, ban, đơn vị trực thuộc	100%
14	Quyết định số 08/QĐ-HĐQT	05/5/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc đổi tên phòng, ban, đơn vị trực thuộc	100%
15	Quyết định số 09/QĐ-HĐQT	05/5/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc thành lập Xí nghiệp Môi trường Đô thị trực thuộc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

STT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	Quyết định số 10/QĐ-HĐQT	05/5/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc bổ nhiệm Quyền chánh văn phòng công ty	100%
17	Quyết định số 11/QĐ-HĐQT	05/5/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc luân chuyển, bổ nhiệm Trưởng phòng Công nghệ và kiểm tra chất lượng	100%
18	Quyết định số 12/QĐ-HĐQT	05/5/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc luân chuyển, bổ nhiệm Phó trưởng phòng Dịch vụ	100%
19	Quyết định số 13/QĐ-HĐQT	05/5/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc luân chuyển, bổ nhiệm Phó trưởng phòng Kỹ thuật vật tư	100%
20	Quyết định số 14/QĐ-HĐQT	05/5/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc bổ nhiệm Giám đốc Xí nghiệp Công viên cây xanh	100%
21	Quyết định số 15/QĐ-HĐQT	05/5/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc bổ nhiệm Giám đốc Xí nghiệp Chiếu sáng công cộng	100%
22	Quyết định số 16/QĐ-HĐQT	05/5/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc bổ nhiệm Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí và Sửa chữa phương tiện	100%
23	Quyết định số 17/QĐ-HĐQT	05/5/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc miễn nhiệm cán bộ quản lý	100%
24	Quyết định số 19/QĐ-HĐQT	15/5/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc phân công phụ trách Xí nghiệp Môi trường Đô thị	100%
25	Quyết định số 20/QĐ-HĐQT	08/11/2025	Chủ tịch HĐQT	Về việc thu hồi Nghị quyết của Hội đồng quản trị	100%

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Hiện tại, không có ghi nhận về thành viên HĐQT độc lập của Công ty.

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Hiện nay, các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi, học hỏi và cập nhật kinh nghiệm quản trị thông qua việc tham khảo các thông lệ quản trị tốt trên thị trường. Công ty tạo điều kiện và khuyến khích các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý tham gia các chương trình phổ biến kiến thức, tập huấn chuyên đề, hội thảo và các buổi đối thoại do các Sở, Ban ngành, VSDC và các đơn vị chuyên môn tổ chức, nhằm nâng cao nhận thức, năng lực quản lý và đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Kim Thơ	Trưởng ban	29/6/2021	-	Cử nhân Kế toán
2	Ông Lương Vĩnh Phúc	Thành viên	22/12/2022	30/05/2025	Thạc sĩ kế toán
3	Ông Nguyễn Hữu Có	Thành viên	23/6/2023	-	Kỹ sư Môi trường

Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lương Vĩnh Phúc	Thành viên BKS	22/12/2022	30/05/2025

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HĐQT

01

BÀ NGUYỄN THỊ KIM THƠ

Trưởng Ban kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- Cá nhân sở hữu: 800 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ.

02

ÔNG NGUYỄN HỮU CÓ

Thành viên Ban kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- Cá nhân sở hữu 3.700 cổ phần chiếm 0,07% vốn điều lệ

BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát (BKS) đã tổ chức 04 cuộc họp nội bộ, các thành viên tham dự đầy đủ và cùng thống nhất một số nội dung quan trọng trong công tác giám sát như sau:

- Tham dự Hội nghị đại biểu người lao động năm 2025 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ;
- Theo dõi và ghi nhận việc công bố thông tin theo quy định: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị năm 2024 đã được công bố đầy đủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Ghi nhận việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30/5/2025 đúng trình tự. Các tài liệu Đại hội, Biên bản và Nghị quyết được công bố đầy đủ theo quy định;
- Giám sát công tác gia hạn hợp đồng dịch vụ công ích năm 2025 và công tác thanh, quyết toán hợp đồng vệ sinh môi trường giai đoạn 2022-2024;
- Tham gia cùng đoàn kiểm tra nội bộ về công tác vệ sinh môi trường tại địa bàn thi công của các Đội Môi trường trực thuộc Công ty, và kịp thời báo cáo Ban Điều hành để đảm bảo tuân thủ yêu cầu của chủ đầu tư và khách hàng;
- Theo dõi, giám sát các chủ trương, thông báo, Nghị quyết điều hành do Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty ban hành trong kỳ;
- Ghi nhận thông tin về định hướng hoạt động đầu tư và triển khai kế hoạch năm 2025 từ Hội đồng quản trị và Ban Điều hành;
- Thực hiện giám sát thường xuyên các nội dung liên quan đến công tác điều hành, tổ chức, nhân sự, tài chính - kế toán và quản trị nội bộ khác.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm, Ban Kiểm soát duy trì tốt sự phối hợp, trao đổi thông tin và hỗ trợ công việc từ phía Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các phòng/đơn vị trực thuộc Công ty. Việc trao đổi được giữ thông suốt giữa các thành viên trong BKS và giữa BKS với HĐQT - BGD, bảo đảm thông tin hai chiều phục vụ chức năng giám sát.

Ngoài ra, Trưởng Ban Kiểm soát vẫn tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban định kỳ, các phiên họp Hội đồng quản trị và cuộc họp chuyên đề do Giám đốc Công ty chủ trì.

Số lượng các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp và biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Kim Thơ	04/04	100%	-
2	Ông Lương Vĩnh Phúc	02/04	50%	Miễn nhiệm 30/05/2025
3	Ông Nguyễn Hữu Có	04/04	100%	-

Nội dung và kết quả cuộc họp của BKS

STT	Ngày	Nội dung
1	20/01/2025	Rà soát toàn bộ văn bản, hoạt động cuối năm 2024 và đầu năm 2025; đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính; xây dựng kế hoạch giám sát quý I/2025; kiến nghị tăng cường quản lý thu dịch vụ vệ sinh, đầu tư phương tiện và ổn định nội bộ.
2	04/04/2025	Cập nhật tình hình quản trị, tài chính quý I/2025; thẩm định báo cáo tài chính năm 2024; giám sát hoạt động HĐQT, Ban điều hành; kiến nghị số hóa thu phí vệ sinh, đầu tư phương tiện; ghi nhận việc thành viên BKS từ nhiệm và đề xuất bổ sung nhân sự.
3	05/9/2025	Rà soát tình hình tổ chức quản trị sau ĐHĐCĐ thường niên 2025; đánh giá việc không kiện toàn HĐQT và BKS; xem xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm; nhận diện rủi ro pháp lý, tài chính; kiến nghị tổ chức ĐHĐCĐ để kiện toàn bộ máy.
4	28/12/2025	Rà soát các sự kiện cuối năm 2025; đánh giá việc ban hành và xử lý Nghị quyết HĐQT (đặc biệt Nghị quyết 06); ghi nhận yêu cầu của Sở GDCK Hà Nội; đánh giá rủi ro pháp lý, quản trị; kiến nghị triệu tập ĐHĐCĐ bất thường và tăng cường kiểm soát tài chính.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập
1	Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch HĐQT	265.754.000
2	Bà Ngô Thị Tú Trinh	Thành viên HĐQT	-
3	Ông Nguyễn Thạch Em	Thành viên HĐQT, Giám đốc	202.616.400
4	Ông Nguyễn Phúc Như	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	197.977.200
5	Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	179.977.200
6	Ông Lê Thanh Hiếu	Kế toán trưởng	170.884.400
7	Nguyễn Thị Kim Thơ	Trưởng ban kiểm soát	210.582.000
8	Ông Nguyễn Hữu Có	Thành viên Ban Kiểm soát	121.170.431
9	Ông Lương Vĩnh Phúc	Thành viên Ban Kiểm soát	-

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Không có

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Không có



Trong năm qua, Công ty tiếp tục duy trì và tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công bố thông tin và tuân thủ pháp luật hiện hành. Quyền lợi hợp pháp của Cổ đông luôn được đặt lên hàng đầu, thể hiện qua việc tổ chức thành công ĐHĐCĐ và thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ, đúng hạn.



Về công tác nâng cao năng lực quản trị, tuy chưa triển khai các khóa đào tạo tập trung, Công ty luôn chú trọng và tạo điều kiện tối đa cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành tham gia các hội thảo chuyên đề và các buổi đối thoại chuyên môn.

Ngoài ra, CTCP Đô thị Cần Thơ cũng đảm bảo tuân thủ các quy định về công bố thông tin, qua đó duy trì tính minh bạch cũng như kịp thời đưa thông tin đến những bên liên quan. Bên cạnh đó, Công ty cũng triển khai siết chặt quản trị tài chính - kế toán, qua đó kiểm soát dòng tiền tốt hơn cũng như tránh những sai sót trong việc viết báo cáo tài chính.

Về quản trị nguồn nhân lực, bộ máy tổ chức cũng được tinh gọn hơn theo hướng chuyên môn hóa, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và gia tăng năng suất vận hành. Những bước tiến đồng bộ trong quản trị tài chính và nhân sự nêu trên chính là nền tảng vững chắc để Công ty cùng cố nội lực, hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.

CHƯƠNG 06

Báo cáo tài chính
kiểm toán
năm 2025



BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC VÀ CÁC PHÓ GIÁM ĐỐC

Giám đốc và các Phó Giám đốc (sau đây gọi tắt là "Ban Giám đốc") Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, là doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa từ Công ty TNHH một thành viên Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ. Hiện nay Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 1800271113 ngày 03 tháng 7 năm 2015 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 04 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ (nay là Sở Tài chính thành phố Cần Thơ) cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính là:

- Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy tu cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện công cộng;
- Xây dựng công trình công ích và dân dụng;
- Dịch vụ đô thị.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng quản trị

Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thạch Em	Thành viên
Ông Nguyễn Phúc Như	Thành viên
Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Thành viên
Bà Ngô Thị Tú Trinh	Thành viên

Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2025

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Thạch Em	Giám đốc
Ông Nguyễn Phúc Như	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Phó Giám đốc
Ông Lê Thanh Hiếu	Kế toán trưởng

Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Kim Thơ	Trưởng ban
Ông Nguyễn Hữu Có	Thành viên
Ông Lương Vĩnh Phúc	Thành viên

Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2025

Người đại diện theo pháp luật trong năm và đến ngày lập báo cáo này

Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thạch Em	Giám đốc

Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty phê chuẩn và cam kết rằng báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Thay mặt Ban Giám đốc
Nguyễn Thạch Em
Giám đốc

Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Số: 26.01.1.1/26/BCTC/NVA.CNHN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đô Thị Cần Thơ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Khoản công nợ phải thu ngắn hạn khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ với các đối tượng có liên quan. Cụ thể tỷ lệ xác nhận:

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Số dư tại ngày 31/12/2025	Số chưa được đối chiếu, xác nhận nợ	Tỷ lệ chưa được đối chiếu nợ
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20.791.886.793	4.815.733.217	23,16%

Các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng không cho phép chúng tôi kiểm tra được tính đúng đắn của số dư các khoản công nợ nêu trên. Do vậy, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với số dư các khoản công nợ này tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số V.15 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, phần vốn góp của chủ sở hữu Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ ghi nhận là 54.249.000.000 đồng. Trong đó, phần vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận tăng trong năm 2019 căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ là 805.548.564 đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa đăng ký giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với phần vốn góp của chủ sở hữu đã ghi nhận tăng 80.555 cổ phần tương ứng vốn góp 805.548.564 đồng nêu trên.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA
Phó Giám đốc



Nguyễn Hải Linh
Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 3407-2025-152-1

Kiểm toán viên



Đỗ Thị Minh Duyên
Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 5664-2023-152-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		41.365.637.936	39.707.575.534
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		8.854.930.798	3.679.543.043
1. Tiền	111	V.1	8.854.930.798	3.679.543.043
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	10.500.000.000	15.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10.500.000.000	15.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.445.594.253	17.739.767.262
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	20.791.886.793	16.331.569.188
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.250.000	35.750.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	645.457.460	1.372.448.074
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	565.112.885	2.788.265.229
1. Hàng tồn kho	141		565.112.885	2.788.265.229
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.12	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.960.822.356	4.763.146.351
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.873.755.355	4.485.667.824
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	2.873.755.355	4.485.667.824
- Nguyên giá	222		62.940.619.027	62.940.619.027
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(60.066.863.672)	(58.454.951.203)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		47.936.345	128.897.545
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	47.936.345	128.897.545
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		39.130.656	148.580.982
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	39.130.656	148.580.982
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		44.326.460.292	44.470.721.885

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		10.862.788.040	14.764.944.713
I. Nợ ngắn hạn	310		10.862.788.040	14.764.944.713
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	4.882.951.499	11.033.562.272
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	159.504.339	214.249.793
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.801.511.970	753.820.104
4. Phải trả người lao động	314		2.771.802.105	2.412.559.118
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	907.407.407	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	213.544.802	224.687.508
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		126.065.918	126.065.918
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		33.463.672.252	29.705.777.172
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	33.436.836.962	29.643.161.422
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		54.249.000.000	54.249.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		54.249.000.000	54.249.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(20.812.163.038)	(24.605.838.578)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(24.605.838.578)	(14.325.328.233)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		3.793.675.540	(10.280.510.345)
II. Nguồn kinh phí	430		26.835.290	62.615.750
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		26.835.290	62.615.750
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		44.326.460.292	44.470.721.885

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






Nguyễn Thạch Em

Lê Thanh Hiếu

Lê Thanh Hiếu

Nguyễn Thạch Em

Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.01	91.261.926.125	79.798.763.751
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		91.261.926.125	79.798.763.751
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.02	78.256.901.608	81.920.039.104
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.005.024.517	(2.121.275.353)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.03	374.143.402	652.960.505
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	-	60.750.684
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	60.750.684
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	9.370.958.560	8.899.045.257
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.008.209.359	(10.428.110.789)
11. Thu nhập khác	31	VI.05	193.872.736	667.638.718
12. Chi phí khác	32	VI.06	408.406.555	520.038.274
13. Lợi nhuận khác	40		(214.533.819)	147.600.444
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.793.675.540	(10.280.510.345)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.793.675.540	(10.280.510.345)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	699	(1.895)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	699	(1.895)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






Nguyễn Thạch Em

Lê Thanh Hiếu

Lê Thanh Hiếu

Nguyễn Thạch Em

Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		93.858.198.827	85.001.087.785
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(47.603.906.858)	(41.758.202.908)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(32.628.576.548)	(31.858.579.018)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	(62.723.287)
5. Thuế TNDN đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.312.645.965	2.484.179.712
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(15.192.922.509)	(14.870.852.052)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(254.561.123)	(1.065.089.768)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	622.628.180
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(15.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.000.000.000	15.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		429.948.878	697.905.715
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		5.429.948.878	1.320.533.895

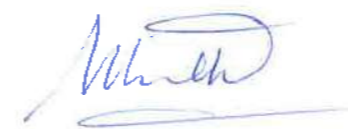
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	2.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(4.000.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(2.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		5.175.387.755	(1.744.555.873)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		3.679.543.043	5.424.098.916
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		8.854.930.798	3.679.543.043

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc







Lê Thanh Hiếu

Lê Thanh Hiếu

Nguyễn Thạch Em

Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, là doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa từ Công ty TNHH một thành viên Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ. Hiện nay Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800271113 ngày 03 tháng 7 năm 2015 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 04 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ (nay là Sở Tài chính thành phố Cần Thơ) cấp.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính là:

- Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy tu cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Xây dựng công trình công ích và dân dụng;
- Dịch vụ đô thị.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Các đặc điểm hoạt động quan trọng của Công ty trong năm

Trong năm 2025, doanh thu cung cấp dịch vụ của Công ty tăng 14,37% so với năm 2024, đồng thời Công ty quản trị tốt chi phí dẫn đến lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2025 tăng mạnh so với năm 2024. Theo Quyết định số 3291/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 và Công văn 3261/UBND-KT ngày 26/12/2025 của UBND Thành phố Cần Thơ, trong năm 2026, Công ty được áp dụng mức giá dịch vụ vệ sinh đô thị mới. Theo đó, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2026 có thể tiếp tục được cải thiện.

Ngoài sự kiện trên, không còn sự kiện hay hoạt động kinh doanh bất thường nào có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 404 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 394 người).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Trong năm, công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với năm trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Các khoản phải thu được trình bày ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho cuối năm trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao tài sản được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Năm nay	Năm trước
Nhà cửa vật kiến trúc	03 - 15	03 - 15
Máy móc thiết bị	03 - 10	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 06	03 - 06
Thiết bị dụng cụ quản lý	04	04

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

8. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

9. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

11. Nguyên tắc ghi nhận nguồn kinh phí hình thành tài sản cố định

Nguồn kinh phí hình thành tài sản cố định ghi tăng khi tăng nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định khi đơn vị mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo, mở rộng được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định bằng nguồn kinh phí sự nghiệp, kinh phí dự án được cấp từ Ngân sách nhà nước hoặc nhận viện trợ, tài trợ, đưa vào sử dụng cho hoạt động sự nghiệp, dự án. Ghi giảm nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định khi tính hao mòn tài sản cố định.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu như sau:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ;

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

13. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của dịch vụ đã cung cấp và hoàn thành trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho sẽ được hạch toán ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính là chi phí đi vay vốn.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, ...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ, ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, ...).

16. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động là Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

17. Nguyên tắc ghi nhận lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

18. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Nợ phải trả tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau ngày ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Tiền mặt	226.700.013	683.666.145
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.628.230.785	2.995.876.898
Cộng	8.854.930.798	3.679.543.043

2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	10.500.000.000	10.500.000.000	15.500.000.000	15.500.000.000
Cộng	10.500.000.000	10.500.000.000	15.500.000.000	15.500.000.000

(*): Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ và Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ. Lãi suất từ 2,8%/năm đến 3,9%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu của khách hàng

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Ngắn hạn		
Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cần Thơ	10.614.958.211	-
Các khách hàng khác	10.176.928.582	16.331.569.188
Cộng	20.791.886.793	16.331.569.188

4. Trả trước cho người bán

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Chứng Khoán FPT- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	8.250.000	8.250.000
Các đối tượng khác	-	27.500.000
Cộng	8.250.000	35.750.000

5. Phải thu khác

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Ngắn hạn		
Tạm ứng	461.152.652	723.331.652
Ký quỹ, ký cược	74.944.365	176.768.000
Phải thu khác	109.360.443	472.348.422
Lãi dự thu	107.161.643	162.967.119
Các khoản phải thu khác	2.198.800	309.381.303
Cộng	645.457.460	1.372.448.074

6. Hàng tồn kho

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	500.663.595	-	408.888.771	-
Công cụ, dụng cụ	64.449.290	-	113.300.232	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	2.266.076.226	-
Cộng	565.112.885	-	2.788.265.229	-

7. Chi phí trả trước

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Dài hạn		
Giá trị của công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	19.990.231	74.102.544
Các khoản khác	19.140.425	74.478.438
Cộng	39.130.656	148.580.982

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (*)	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá	4.041.330.643	1.193.454.545	57.656.123.839	49.710.000	62.940.619.027
Số dư đầu năm	-	-	-	-	-
Số tăng trong năm	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	4.041.330.643	1.193.454.545	57.656.123.839	49.710.000	62.940.619.027
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	3.512.989.346	947.701.929	53.944.549.928	49.710.000	58.454.951.203
Số tăng trong năm	172.062.863	57.575.760	1.382.273.846	-	1.611.912.469
- Khấu hao trong năm	172.062.863	57.575.760	1.382.273.846	-	1.611.912.469
Số giảm trong năm	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	3.685.052.209	1.005.277.689	55.326.823.774	49.710.000	60.066.863.672
Giá trị còn lại	528.341.297	245.752.616	3.711.573.911	-	4.485.667.824
Tại ngày đầu năm	356.278.434	188.176.856	2.329.300.065	-	2.873.755.355
Tại ngày cuối năm					

Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 50.784.716.267 đồng.

(*): Tài sản cố định của Công ty là nhà cửa, vật kiến trúc đặt tại khu đất thuê của Nhà nước trả tiền hàng năm tại địa chỉ số 05, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Sửa chữa, xây dựng kho Đội sửa chữa 396 Cách Mạng Tháng 8	-	128.897.545
Đầu tư đóng mới xe cải tiến 1.000 lít	47.936.345	-
Cộng	47.936.345	128.897.545

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	1.081.218.000	1.081.218.000	-	-
Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long	890.630.170	890.630.170	1.457.437.280	1.457.437.280
Cửa hàng Phụ tùng Ô tô Quang Hưng	1.314.290.488	1.314.290.488	1.219.576.928	1.219.576.928
Cửa hàng Điện Công nghiệp Gia Khanh	1.596.812.841	1.596.812.841	8.356.548.064	8.356.548.064
Cộng	4.882.951.499	4.882.951.499	11.033.562.272	11.033.562.272

11. Người mua trả tiền trước

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Ngắn hạn	32.700.483	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	126.803.856	214.249.793
Các khách hàng khác	159.504.339	214.249.793

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Đầu năm		Cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm
Thuế giá trị gia tăng	-	753.483.004	4.554.428.017	3.506.935.551
Thuế thu nhập cá nhân	-	337.100	8.198.800	7.999.400
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	503.476.720	503.476.720
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	3.000.000	3.000.000
Cộng	-	753.820.104	5.069.103.537	4.021.411.671

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Chi phí phải trả

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Ngắn hạn		
Chi phí thi công công trình cây xanh Trần Đề	907.407.407	-
Cộng	907.407.407	-

14. Phải trả khác

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	47.018.021	46.209.933
Nhận ký quỹ, ký cược	67.400.000	67.400.000
Cổ tức lợi nhuận phải trả	86.994.215	86.994.215
Các khoản phải trả, phải nộp khác	12.132.566	24.083.360
Cộng	213.544.802	224.687.508

15. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu (*)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	54.249.000.000	(14.325.328.233)	39.923.671.767
Lỗi trong năm trước	-	(10.280.510.345)	(10.280.510.345)
Số dư cuối năm trước	54.249.000.000	(24.605.838.578)	29.643.161.422
Số dư đầu năm nay	54.249.000.000	(24.605.838.578)	29.643.161.422
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	3.793.675.540	3.793.675.540
Số dư cuối năm nay	54.249.000.000	(20.812.163.038)	33.436.836.962

(*): Trong đó:

- Vốn góp của chủ sở đã đăng ký giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội: 53.443.451.436 đồng.
- Vốn góp của chủ sở chưa đăng ký giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội: 805.548.564 đồng. Phần vốn góp này được ghi nhận tăng trong năm 2019 căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ là 805.548.564 đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa đăng ký giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với phần vốn góp của chủ sở hữu nêu trên.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối năm VND	%	Đầu năm VND	%
Vốn góp của Nhà nước	27.666.990.000	51	27.666.990.000	51
Các cổ đông khác	26.582.010.000	49	26.582.010.000	49
Cộng	54.249.000.000	100	54.249.000.000	100



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và chia cổ tức		
	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn góp của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	54.249.000.000	54.249.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	54.249.000.000	54.249.000.000
Cổ tức đã chia	-	-
d) Cổ phiếu		
	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.424.900	5.424.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.424.900	5.424.900
- Cổ phiếu phổ thông	5.424.900	5.424.900
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.424.900	5.424.900
- Cổ phiếu phổ thông	5.424.900	5.424.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	91.261.926.125	79.798.763.751
Cộng	91.261.926.125	79.798.763.751
2. Giá vốn hàng bán		
	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	78.256.901.608	81.920.039.104
Cộng	78.256.901.608	81.920.039.104
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	374.143.402	652.960.505
Cộng	374.143.402	652.960.505

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính		
	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	-	60.750.684
Cộng	-	60.750.684
5. Thu nhập khác		
	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	622.628.180
Lãi thanh lý công cụ dụng cụ, phế liệu	169.074.075	-
Tiền bồi thường nhận được	24.109.384	-
Thu nhập khác	689.277	45.010.538
Cộng	193.872.736	667.638.718
6. Chi phí khác		
	Năm nay VND	Năm trước VND
Phạt vi phạm hành chính	-	836.408
Tiền bồi thường	228.947.440	-
Chi phí dự án không tiếp tục thực hiện	128.897.545	-
Xử lý công nợ	49.833.867	472.811.653
Chi phí khác	727.703	46.390.213
Cộng	408.406.555	520.038.274
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	5.255.140.228	4.681.443.046
Chi phí đồ dùng văn phòng	92.663.022	73.890.758
Chi phí khấu hao tài sản cố định	142.062.863	136.124.523
Thuế, phí và lệ phí	388.933.677	333.572.800
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	697.210.321	904.350.832
Chi phí khác	2.794.948.449	2.769.663.298
Cộng	9.370.958.560	8.899.045.257
8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.023.776.351	17.855.278.095
Chi phí nhân công	42.799.912.932	41.363.960.322
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.576.132.009	1.657.231.311
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.427.392.872	23.395.384.549
Chi phí khác bằng tiền	5.534.569.778	5.699.007.577
Cộng	85.361.783.942	89.970.861.854

271
NG
PH
CỔ
Đ
AN
KI

12
TY
AN
HI
TH
12

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.793.675.540
- Các khoản điều chỉnh tăng	408.406.555
+ Các khoản chi phí không được trừ	408.406.555
- Các khoản điều chỉnh giảm	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	4.202.082.095
Chuyển lỗ (*)	4.202.082.095
Thu nhập tính thuế TNDN	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	-
Thuế TNDN bổ sung các năm trước	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-

(*): Số lỗ còn được chuyển sang các năm sau của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

Năm	Số lỗ phát sinh	Số lỗ đã chuyển trong các năm trước	Số lỗ được chuyển trong năm nay	Số lỗ còn được chuyển sang những năm sau
2021	4.065.728.217	-	4.065.728.217	-
2022	2.271.385.630	-	136.353.878	2.135.031.752
2023	6.460.230.089	-	-	6.460.230.089
2024	10.280.510.345	-	-	10.280.510.345
Tổng	23.077.854.281	-	4.202.082.095	18.875.772.186

10. Lãi cơ trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	3.793.675.540	(10.280.510.345)
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	3.793.675.540	(10.280.510.345)
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	5.424.900	5.424.900
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	699	(1.895)
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	699	(1.895)

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo này.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin sự kiện sau niên độ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

2.1 Giao dịch với bên liên quan

Trong năm, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng trong năm:

Họ tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc			
Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch HĐQT	265.754.000	360.576.000
Ông Nguyễn Thạch Em	Thành viên HĐQT, Giám đốc	202.616.400	266.416.000
Ông Nguyễn Phúc Như	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	197.977.200	254.368.000
Bà Ngô Thị Tú Trinh	Thành viên HĐQT	-	6.000.000
Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	179.977.200	236.368.000
Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng			
Ông Lê Thanh Hiếu	Kế toán trưởng	170.884.400	216.336.000
Bà Nguyễn Thị Kim Thơ	Trưởng Ban Kiểm soát	210.582.000	236.368.000
Ông Nguyễn Hữu Có	Thành viên Ban Kiểm soát	121.170.431	153.501.800
Ông Lương Vĩnh Phúc	Thành viên Ban Kiểm soát	81.750.440	94.262.400
Tổng cộng		1.430.712.071	1.824.196.200

3. Thông tin về bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ đô thị.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động trong năm của Công ty diễn ra toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam, theo đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị sổ sách	Dự phòng	Giá trị sổ sách	Dự phòng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.854.930.798	-	3.679.543.043	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	20.901.247.236	-	17.704.017.262	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn (Tiền gửi có kỳ hạn)	10.500.000.000	-	15.500.000.000	-
Cộng	40.256.178.034	-	36.883.560.305	-

	Giá trị sổ sách	
	Cuối năm	Đầu năm
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán	4.882.951.499	11.033.562.272
Vay và nợ	-	-
Chi phí phải trả	907.407.407	-
Các khoản phải trả khác	2.870.928.886	2.523.636.693
Cộng	8.661.287.792	13.557.198.965

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng: Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

Đơn vị tính: VND

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
	Cuối năm		
Phải trả cho người bán	4.882.951.499	-	4.882.951.499
Vay và nợ	-	-	-
Chi phí phải trả	907.407.407	-	907.407.407
Các khoản phải trả khác	2.870.928.886	-	2.870.928.886
Cộng	8.661.287.792	-	8.661.287.792
Đầu năm			
Phải trả cho người bán	11.033.562.272	-	11.033.562.272
Vay và nợ	-	-	-
Chi phí phải trả	-	-	-
Các khoản phải trả khác	2.523.636.693	-	2.523.636.693
Cộng	13.557.198.965	-	13.557.198.965

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường là rủi ro về giá khác.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA.

Người lập biểu

Lê Thanh Hiếu

Kế toán trưởng

Lê Thanh Hiếu

Giám đốc

Nguyễn Thạch Em

Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Cần Thơ, ngày 17 tháng 04 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Nguyễn Thạch Em

